

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN



VĂN KIẾN

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XII,
NHIỆM KỲ 2010-2015**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Tháng 11/2010

DIỄN VĂN KHAI MẠC

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII

*(Do đồng chí Trương Xuân Thìn thay mặt
Đoàn Chủ tịch đọc tại Đại hội ngày 15/9/2010)*

Kính thưa đồng chí Hồ Đức Việt-Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương,

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đồng chí đại biểu,

Thực hiện Chỉ thị 37 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc, được sự nhất trí của Bộ Chính trị, hôm nay Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận long trọng khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2011-2015.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin gửi lời chào mừng nồng nhiệt nhất đến 320 đồng chí đại biểu, đại diện cho hơn 11 ngàn đảng viên của Đảng bộ về dự Đại hội; mang đến Đại hội tinh thần đoàn kết, trí tuệ, ý chí, nguyện vọng và niềm tin của toàn Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

- Đại hội chúng ta vinh dự và nhiệt liệt chào mừng đồng chí Hồ Đức Việt - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương về dự và chỉ đạo Đại hội,

- Về dự Đại hội chúng ta hôm nay, tôi xin trân trọng giới thiệu và nhiệt liệt chào mừng đồng chí Nguyễn Văn Giàu-Uỷ viên Trung ương Đảng, Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, nguyên Bí thư tỉnh uỷ tỉnh Ninh Thuận; đồng chí Nguyễn Văn Quyền-Phó Chánh Văn phòng Trung ương; đồng chí Bùi Ngọc Hoà-Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao; đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Trọng Huy-Phó Tư lệnh Quân khu V; các đồng chí: Lê Thanh Quang-Phó Bí thư Thường trực tỉnh uỷ Khánh Hoà; Lê Tiến Phương-Phó Bí thư thường trực tỉnh uỷ Bình Thuận;

- Đại hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng : các đồng chí đại diện cán bộ lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là Thường vụ tỉnh uỷ Ninh Thuận qua các nhiệm kỳ đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác; các đồng chí nguyên uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác.

+ Nhiệt liệt chào mừng Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Dọn, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Pi Năng Thạnh, Chamaléa Châu, Anh hùng lao động Hồ Thị Lượm,

+ Nhiệt liệt chào mừng đại diện lãnh đạo Vụ địa phương phía nam của các ban Đảng Trung ương; đại diện lãnh đạo và phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí, Phát thanh-truyền hình của Trung ương và địa phương.

Sự có mặt của các đồng chí là nguồn động viên, cổ vũ to lớn và đóng góp quan trọng cho thành công của Đại hội. Đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa toàn thể Đại hội,

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII là cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng của Đảng bộ, có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của tỉnh trong 5 năm tới. Đại hội được tiến hành trong bối cảnh đất nước sau gần 25 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và đang có những bước đi vững chắc trong thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI, 5 năm qua cấp uỷ, chính quyền, các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân trong tỉnh đã nắm bắt thời cơ, vượt những khó khăn thách thức, nhất là những khó khăn do điều kiện thời tiết và tác động của suy giảm kinh tế để ra sức phấn đấu tạo được sự chuyển biến tương đối toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tạo ra những điều kiện cơ sở vật chất và tiền đề hết sức quan trọng về niềm tin, về sức mạnh mới và quyết tâm cao cho sự phát triển của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa toàn thể Đại hội,

Chủ đề Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII được xác định là phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ nhằm ***“phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sức mạnh của hệ thống chính trị, phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững; đảm bảo quốc phòng-an ninh”*** giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII có những nhiệm vụ rất quan trọng, đó là :

1/ Đại hội tập trung trí tuệ để thảo luận, góp ý và thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

2/ Đại hội sẽ kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong 5 năm qua và đề ra phương hướng, mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2011- 2015.

3/ Đại hội sẽ bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII - nhiệm kỳ 2011-2015; trực tiếp bầu Bí thư tỉnh ủy và bầu Đoàn đại biểu thay mặt cho Đảng bộ Ninh Thuận đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Kính thưa các đồng chí,

Thưa toàn thể Đại hội,

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn, giúp đỡ, góp ý của các Ban xây dựng Đảng, các bộ ngành Trung ương. Đồng thời, từ nhiều tháng nay, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trong tỉnh đã sôi nổi thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội đảng các cấp. Đặc biệt là sự quan tâm theo dõi của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hướng về Đại hội, trong đó có sự đóng góp phong phú, quý báu và đầy tâm huyết vào dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội, làm cho báo cáo chính trị của Đại hội thực sự là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân tỉnh nhà. Đại hội chúng ta chân thành cảm ơn những tình cảm quý báu đó và nghiêm túc tiếp thu những đóng góp đầy tâm huyết, trí tuệ vào các văn kiện trình Đại hội; đồng thời biểu dương những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị trong toàn đảng bộ.

Để Đại hội thành công tốt đẹp, đáp ứng niềm tin và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đang hướng về Đại hội, tôi đề nghị các đồng chí đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ thực hiện tốt quy chế làm việc và chương trình Đại hội đã đề ra.

Với tinh thần đó, thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2011-2015.

Chúc quý vị đại biểu sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐOÀN KẾT, NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC VÀ SỨC MẠNH CỦA HỆ THỐNG
CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NHANH, BỀN VỮNG;
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG-AN NINH**

**(Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII
nhiệm kỳ 2011-2015)**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII diễn ra trong bối cảnh đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và đã ra khỏi tình trạng kém phát triển; lạm phát được kiềm chế, duy trì tốc độ tăng trưởng khá; vị thế trên trường quốc tế được nâng lên, tạo tiền đề quan trọng để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng-an ninh giai đoạn 2011-2015.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI (2006-2010)**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra mục tiêu tổng quát giai đoạn 2006-2010 là *“Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế cả về quy mô và chất lượng. Xác định kinh tế biển là mũi nhọn; phát triển công nghiệp chế biến, du lịch là động lực cho sự phát triển; chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp-xây dựng 35%, thương mại-dịch vụ 35%, nông nghiệp 30%. Đến năm 2010, giá trị tổng sản phẩm nội tỉnh tăng 1,8-2 lần; GDP bình quân đầu người đạt 2,1 lần so năm 2005, đưa tỉnh ta bước vào giai đoạn phát triển nhanh và bền vững”*.

5 năm qua, bám sát mục tiêu trên, cấp ủy, chính quyền và đoàn thể các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong điều kiện không ít khó khăn. Đáng chú ý là tác động tiêu

cực của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới cùng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh... ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; mặt khác, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá sự nghiệp cách mạng; trong khi trình độ các mặt, nhất là công nghệ, dân trí và chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh còn thấp; kết cấu hạ tầng kỹ thuật của nền kinh tế chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn vốn cho đầu tư so với yêu cầu phát triển còn nhiều hạn chế.

Bên cạnh đó chúng ta có những thuận lợi hết sức cơ bản, nhất là được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Trung ương Đảng, Chính phủ, các bộ, ban, ngành cả về vật chất và tinh thần; truyền thống đoàn kết nhất trí trong Đảng và trong các tầng lớp nhân dân tiếp tục được phát huy tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện các nhiệm vụ đề ra với nhiều kết quả quan trọng.

I/ Kết quả thực hiện chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2006-2010

1/ Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh bình quân đạt 10,4%/năm (*mục tiêu 11-12%*), quy mô nền kinh tế tăng 1,64 lần so năm 2005; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Giá trị sản xuất các ngành: dịch vụ tăng bình quân 10,8%; nông lâm-thủy sản 10,2%; công nghiệp-xây dựng 17,3%. Thu ngân sách đạt 665 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 50 triệu USD vào năm 2010. Tổng vốn đầu tư trong 5 năm đạt 18.180 tỷ đồng; GDP bình quân đầu người đạt 11,7 triệu đồng, tăng 2,4 lần so năm 2005.

2/ Về văn hóa, xã hội: Giải quyết việc làm mới trên 70 ngàn người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 40%, trong đó đào tạo nghề 25%; tỷ lệ hộ nghèo còn 10%.

Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia 21%; tỷ lệ đào tạo giáo viên đạt chuẩn 97%; tỷ lệ trẻ em 5 tuổi học mẫu giáo trước khi vào lớp 1 đạt 98%.

Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế 60%; đạt tỷ lệ 5,6 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 23%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,2%.

Có 40,3% thôn, khu phố và 95% cơ quan đơn vị đạt chuẩn cơ quan, đơn vị văn hóa. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 80%.

3/ Về quốc phòng-an ninh: Tỷ lệ dân quân, tự vệ đạt 1,44 % so với dân số; số xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 97%.

4/ Về xây dựng Đảng: Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch-vững mạnh đạt 75,3%; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 80,3%; bình quân mỗi năm kết nạp trên 750 đảng viên mới.

II/ Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực

1/ Về kinh tế

1.1 / Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn

- *Trồng trọt*: Những năm qua, thời tiết cơ bản thuận lợi cùng với việc phát huy năng lực tưới của hệ thống công trình thủy lợi nên sản xuất cây lương thực có hạt tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Giá trị sản xuất trên đất canh tác chủ động tưới bình quân đạt 55 triệu đồng/ha; các mô hình luân canh cây trồng, “3 giảm, 3 tăng”, sản xuất giống lúa, bắt lai chất lượng cao góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất; mô hình cơ giới hoá trong thu hoạch lúa, giảm thất thoát từ 3-5%... được nhân rộng ở các địa phương trong tỉnh.

- *Chăn nuôi*: Tiếp tục phát triển theo hướng tập trung gắn với kinh tế trang trại; quy mô đàn gia súc phục hồi nhanh, mô hình nuôi vỗ béo gia súc, gia cầm tại hộ gia đình có hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện tốt, không để dịch bùng phát lây lan. Chất lượng đàn gia súc được cải thiện, tỷ lệ sinh hóa đàn bò đạt 33%.

- *Lâm nghiệp*: Công tác trồng và bảo vệ rừng được chú trọng; tỷ lệ che phủ rừng đạt 44,3%; một số giống cây như trôm, neem, cóc hành...có hiệu quả kinh tế. Riêng cây neem đã phát triển trên 2.000 ha, tập trung tại các huyện Thuận Nam, Ninh Hải và Thuận Bắc. Rừng phòng hộ đặc dụng được quy hoạch và bảo vệ nghiêm ngặt, nhất là khu vực Vườn quốc gia Phước Bình và Núi Chúa với diện tích trên 40 ngàn ha. Điều chỉnh 3 loại đất rừng, chuyển mục đích sử dụng trên 40 ngàn ha đất lâm nghiệp phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

- *Thủy sản*: Lợi thế sản xuất giống thủy sản tiếp tục phát huy; năng lực sản xuất đạt 8,5 tỷ con giống, tăng bình quân 10,4%/năm; mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng được nhân rộng, sản lượng đạt 7.000 tấn/năm và chiếm 90% sản lượng tôm nuôi toàn tỉnh, tăng bình quân 28,9%/năm. Sản lượng đánh bắt hàng năm tăng 2,2%/năm; các ngành nghề chế biến hải sản trong dân doanh, nhất là chế biến hải sản khô, nước mắm... được khuyến khích và tạo điều kiện phát triển. Đến năm 2010, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 10 triệu USD.

- *Kinh tế nông thôn*: Cùng với đầu tư phát triển sản xuất, trong những năm qua tỉnh đã tập trung nhiều nguồn lực, lồng ghép nhiều chương trình đầu tư hạ tầng thiết yếu về giao thông nông thôn, hỗ trợ phát triển ngành nghề, nâng cao dân trí, cải thiện nhà ở, nước sinh hoạt và các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Vệ sinh môi trường khu vực nông thôn có bước cải thiện đáng kể, số hộ gia đình có công trình hợp vệ sinh ngày càng tăng. Mô hình liên kết 4 nhà, tổ hợp tác trong tín dụng, sản

xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân từng bước được mở rộng góp phần thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển.

Trong 5 năm, tổng vốn đầu tư cho chương trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên 2.200 tỷ đồng, chủ yếu tập trung đầu tư thủy lợi để phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững và bảo đảm an sinh xã hội. Hầu hết các công trình trọng điểm đề ra trong chương trình đều được triển khai, hàng chục hồ chứa nước với dung tích trên 130 triệu m³ đang phát huy tác dụng tốt, ngoài ra còn một số hồ chứa đang tiếp tục thi công. Xây dựng, nâng cấp trên 80 km kênh mương góp phần tăng diện tích tưới trên 4.000 ha, đạt 42% so tổng diện tích đất trồng trọt.

Đầu tư 8 công trình, dự án hạ tầng thủy sản, đã hoàn thành nâng cấp, mở rộng cảng cá Cà Ná và Mỹ Tân; xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ quy mô 2.000 tàu thuyền. Cơ bản hoàn thành dự án đầu tư cơ sở hạ tầng nuôi tôm An Hải, Trung tâm giống hải sản cấp I, dự án vùng kiểm định giống Ninh Phước. Dự án cải tạo Đầm Nai đang được đẩy nhanh tiến độ.

1.2/ Công nghiệp, xây dựng

- *Công nghiệp*: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 12,5%/năm. Các cơ sở công nghiệp chế biến đã quan tâm đổi mới thiết bị, công nghệ để nâng cao năng suất, sản lượng; một số dự án mới hoàn thành như thủy điện Sông Ông công suất 8,1 MW; xi măng quy mô 750 ngàn tấn/năm, đồng thời đã khởi công xây dựng mới một số nhà máy chế biến thuốc lá, nước yến, bia...

Các làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được khuyến khích, tạo điều kiện để duy trì sản xuất và phát triển ổn định; giá trị sản xuất tăng bình quân 14%/năm và chiếm 21% giá trị sản xuất của toàn ngành. Công tác khuyến công được đẩy mạnh. Các ngành nghề chủ lực phục vụ nông nghiệp, nông thôn như cơ khí, xây dựng, chế biến thủy sản, làm gốm, dệt thổ cẩm được quan tâm đầu tư toàn diện gắn với phát triển du lịch văn hóa, giải quyết việc làm. Công tác quản lý nhà nước về điện năng, vật liệu nổ... được quan tâm.

Quy hoạch đầu tư hạ tầng 2 khu công nghiệp trọng điểm quy mô 800 ha tại Du Long và Phước Nam; các cụm công nghiệp Thành Hải và Tháp Chàm cơ bản hoàn thành đầu tư kết cấu hạ tầng, bước đầu thu hút 12 dự án đầu tư, trong đó có 6 dự án đã đi vào hoạt động; mở rộng cụm công nghiệp Thành Hải quy mô trên 60 ha để thực hiện dự án sản xuất bia. Hoàn thành hạ tầng cấp nước, tiêu lũ dự án muối Quán Thê. Tiến hành quy hoạch cụm công nghiệp Tri Hải, Quảng Sơn và dự án muối bắc Tri Hải-Nhon Hải.

- *Xây dựng*: Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và đô thị từng bước đi vào nề nếp. Quy hoạch và quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng đô thị, cụm dân cư nông thôn có chuyển biến tích cực, đã hoàn thành 60 đồ án quy hoạch chi tiết cơ bản đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Chủ động xây dựng các dự án, thu hút các nguồn vốn ODA, ADB để đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị. Hệ thống chợ, siêu thị và công viên cây xanh ở thành phố, thị trấn được quan tâm đầu tư; vệ sinh môi trường được cải thiện; bộ mặt đô thị, điểm dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh có nhiều đổi mới khang trang, sạch đẹp; đầu năm 2007, Phan Rang-Tháp Chàm được Chính phủ công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh.

Tổng vốn đầu tư cho chương trình đô thị hóa trên 1.023 tỷ đồng để triển khai thực hiện 27 công trình, dự án. Đưa vào sử dụng nhà máy cấp nước Tháp Chàm công suất 52.000m³; hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt thuộc huyện Ninh Phước và khu công nghiệp Phước Nam công suất 30.000m³, nâng tổng lượng cấp nước trên địa bàn tỉnh lên 104.000m³; tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 85%. Triển khai dự án thoát nước thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Hạ tầng giao thông đô thị tiếp tục mở rộng và nâng cấp. Hoàn thành đầu tư kết cấu hạ tầng 3 khu dân cư mới với tổng diện tích trên 63 ha; một số dự án có quy mô lớn đã và đang được đăng ký đầu tư. Chương trình phát triển nhà ở xã hội đạt kết quả bước đầu, huy động được các thành phần kinh tế tham gia các dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp và nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp.

1.3/ Thương mại-dịch vụ

- *Thương mại*: Có bước chuyển biến tích cực, tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng bình quân 23,7%/năm. Hệ thống thương mại bán lẻ được mở rộng, triển khai chương trình phát triển chợ đạt kết quả, đã thu hút các nhà đầu tư tham gia; đưa siêu thị Thanh Hà vào hoạt động tạo loại hình dịch vụ văn minh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Hệ thống các đại lý cung ứng hàng hóa, vật tư phục vụ sản xuất cho nông nghiệp trên địa bàn các huyện, vùng núi, vùng sâu, vùng xa được mở rộng, góp phần thúc đẩy giao lưu hàng hóa và phát triển kinh tế-xã hội giữa các vùng, miền trong tỉnh.

- *Du lịch*: Tập trung triển khai thu hút đầu tư các khu du lịch biển trọng điểm của tỉnh theo quy hoạch. Ngân sách nhà nước đầu tư trên 49 tỷ đồng từ nguồn vốn hạ tầng du lịch quốc gia để triển khai 7 công trình giao thông tạo liên kết giữa các khu du lịch với tuyến đường ven biển và mở rộng mạng lưới cấp điện, nước đến các khu du lịch; nhiều cơ sở du lịch mới được đưa vào khai thác. Hạ tầng các điểm tham quan du lịch được quan tâm đầu tư, nhất là tại các làng nghề truyền thống của đồng bào Chăm, các di tích lịch sử, văn hóa, khu bảo tồn thiên nhiên. Năm 2010 thu hút trên 650.000 lượt

khách, tăng 2,5 lần so với năm 2005, trong đó khách quốc tế tăng trên 39,6%/năm, doanh thu du lịch tăng bình quân 26,7%/năm.

- *Giao thông vận tải*: Hệ thống giao thông và phương tiện vận tải tiếp tục được đầu tư mở rộng, nâng cấp và từng bước hiện đại. Đầu tư 1.280 tỷ đồng để thi công 25 tuyến đường tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội, đến nay có 16 tuyến đường cơ bản hoàn thành và 9 tuyến đường đang triển khai thi công. Khảo sát, thiết kế nâng cấp mở rộng tuyến quốc lộ 1A đoạn Phan Rang đến sân bay Cam Ranh. Quy mô, chất lượng vận tải không ngừng được nâng lên đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân. Khối lượng luân chuyển hành khách tăng bình quân 12,7%/năm, luân chuyển hàng hóa tăng bình quân 16,4%/năm.

- *Bưu chính-viễn thông*: Hoạt động bưu chính-viễn thông tiếp tục có bước phát triển; có thêm nhiều doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cùng hoạt động tạo ra sự đa dạng trong hình thức phục vụ, nhiều dịch vụ tiện ích mới được mở rộng và phát triển theo hướng hiện đại đáp ứng được nhu cầu thông tin liên lạc trong nước và quốc tế. Số lượng thuê bao dịch vụ viễn thông đạt 25 máy/100 dân, tăng gấp 2 lần so với năm 2005.

- *Hoạt động xuất nhập khẩu*: Do tác động của tình hình suy giảm kinh tế thế giới nên hoạt động xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn, giá trị xuất khẩu các mặt hàng truyền thống giảm mạnh. Tổng kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 50 triệu USD, trong đó: xuất khẩu nông sản 40 triệu USD, thủy sản 10 triệu USD, tốc độ tăng bình quân 3,5%/năm; giá trị nhập khẩu đạt 9 triệu USD. Cuối năm 2009, chi nhánh Hải quan Ninh Thuận được thành lập và đi vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

1.4/ Tài chính-ngân hàng

- *Tài chính*: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.370 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm 19,3%; có thêm nguồn thu mới từ dịch vụ xăng dầu, dự kiến năm 2010 thu ngân sách đạt 665 tỷ đồng, tăng 10% so chỉ tiêu đại hội; tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đạt 10%. Cơ cấu nguồn thu có sự chuyển dịch tích cực so với năm 2005.

Công tác quản lý ngân sách đảm bảo đúng quy định pháp luật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu chi thường xuyên và thực hiện các chương trình dự án thiết yếu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh trên địa bàn. Thực hiện phân cấp ngân sách tiếp tục được duy trì. Tổng chi cân đối ngân sách đạt 8.314 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 15,2%, trong đó chi đầu tư phát triển 3.429 tỷ đồng tăng bình quân 19,3%/năm.

- *Hoạt động ngân hàng*: Công tác quản lý nhà nước và thực hiện các chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn đảm bảo chặt chẽ; mạng lưới các điểm giao dịch của các ngân hàng thương mại và ngân hàng chính sách xã hội được mở rộng cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Triển khai đồng bộ, kịp thời các gói kích cầu theo quyết định của Chính phủ nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Việc tiếp cận nguồn vốn vay của doanh nghiệp và cá nhân có nhu cầu ngày càng thuận tiện hơn; đến cuối năm 2009, tổng dư nợ tín dụng cho vay đạt 4.600 tỷ đồng tăng bình quân 23,2%/năm.

1.5/ Kinh tế đối ngoại và hợp tác phát triển

Công tác vận động, thu hút các dự án ODA, NGO được chú ý và thể hiện được tính chủ động trong xây dựng chương trình, chuẩn bị tốt nội dung dự án; phương thức vận động và tiếp cận các nhà tài trợ có nhiều đổi mới, ưu tiên kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội thiết yếu và nâng cao năng lực cho người dân để giảm nghèo bền vững. Đã tổ chức được các hội nghị với nhà tài trợ (có sự tham dự của đại diện một số nhà ngoại giao và tổ chức quốc tế) nhằm giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, định hướng phát triển cũng như nhu cầu nguồn vốn ODA; bước đầu đã thu hút được sự quan tâm các nhà tài trợ, nhiều dự án đang được hình thành và triển khai thực hiện.

Chủ trương hợp tác phát triển với các tỉnh lân cận và thành phố Hồ Chí Minh được triển khai tích cực, có hiệu quả; nhất là hợp tác trong hỗ trợ kỹ thuật khám, điều trị bệnh ở bệnh viện tỉnh; triển khai chương trình liên kết quảng bá du lịch hàng năm. Bên cạnh đó, việc hợp tác phát triển toàn diện với các tập đoàn, các tổng công ty, tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước để khai thác tiềm năng của tỉnh cũng đang được triển khai tích cực.

1.6/ Phát triển các thành phần kinh tế

Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư luôn được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quán triệt và quan tâm, kịp thời có các giải pháp chỉ đạo xử lý các vướng mắc trong quy hoạch, tiếp cận thông tin và thủ tục hành chính. Môi trường đầu tư của tỉnh tiếp tục cải thiện theo hướng tích cực. Việc tổ chức thành công festival và Hội nghị xúc tiến đầu tư đã góp phần quảng bá hình ảnh Ninh Thuận, thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia, đã có nhiều dự án quy mô lớn trong các lĩnh vực tỉnh có lợi thế về công nghiệp, năng lượng, du lịch, sản xuất nông nghiệp, thủy sản được đăng ký, một số dự án đã được cấp phép triển khai thực hiện.

Việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thực hiện đúng lộ trình phê duyệt với 23 doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá, có vốn nhà nước chiếm dưới 50%. Chuyển đổi 4 doanh nghiệp nhà nước thành Công ty TNHH một thành

viên, chuyển đổi 2 Lâm trường thành Công ty Lâm nghiệp; thực hiện hình thức bán và giải thể 2 doanh nghiệp. Sau cổ phần hoá và chuyển đổi hình thức hầu hết các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện nhất quán chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng nhanh cả về số lượng và quy mô, đa dạng về ngành nghề. Khu vực kinh tế tư nhân tăng bình quân 11,5%/năm, đóng góp 67,8% GDP và 50% thu ngân sách của tỉnh, giải quyết việc làm cho trên 40.000 lao động.

Kinh tế tập thể, hợp tác xã có bước chuyển biến tích cực, bước đầu đã hình thành các hợp tác xã kinh doanh, dịch vụ theo Luật hợp tác xã thu hút nhiều xã viên tham gia trên tinh thần tự nguyện hợp tác cùng phát triển, có đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của tỉnh.

1.7/ Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển và quản lý tài nguyên

- *Về quy hoạch:* Được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã thuê tư vấn nước ngoài lập 3 quy hoạch trọng điểm, bao gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, quy hoạch phát triển thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch phát triển dải ven biển. Hoàn thành quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, góp phần dự báo, xác định các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội cũng như lợi thế so sánh của tỉnh; làm cơ sở cho việc đề xuất các chủ trương, chính sách, xây dựng đề án, dự án; thu hút, phân bổ nguồn lực thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế-xã hội và đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực. Công tác xây dựng quy hoạch ngành, địa phương và quy hoạch phát triển các tiểu vùng đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

- *Về đầu tư:* Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng khá, đạt 18.180 tỷ đồng, vượt 61% kế hoạch, tăng bình quân 34%/năm; trong đó nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước ước đạt 7.562 tỷ đồng, chiếm 41,5% và tăng gấp 3 lần giai đoạn 2001-2005; vốn của các thành phần kinh tế và dân cư, ước đạt 10.665 tỷ đồng, chiếm 58,5% và tăng gấp 4,3 lần giai đoạn 2001-2005. Đối với nguồn vốn thuộc ngân sách đã đầu tư trên 6.100 tỷ đồng để tập trung thực hiện các chương trình trọng điểm có tính động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, hạ tầng nông nghiệp nông thôn, các tuyến giao thông quan trọng, hạ tầng đô thị và phát triển văn hóa-xã hội.

- *Quản lý tài nguyên:* Các quy hoạch về sử dụng đất cấp tỉnh, huyện; quy hoạch chi tiết sử dụng đất xã, phường, thị trấn và quy hoạch vật liệu xây dựng thông thường

đến năm 2015 được phê duyệt cùng với việc cơ bản hoàn thành cấp quyền sử dụng đất ở và đất nông nghiệp đã góp phần giúp công tác quản lý tài nguyên, cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản chặt chẽ hơn.

1.8/ Phát triển kinh tế-xã hội miền núi

Đã lồng ghép triển khai 8 chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất cho khu vực miền núi với tổng kinh phí trên 210 tỷ đồng. Công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao mô hình sản xuất, vay vốn tín dụng ưu đãi cho đồng bào miền núi được quan tâm. Thực hiện có hiệu quả chủ trương hỗ trợ nhà ở cho đồng bào nghèo với trên 5.000 căn nhà được xây dựng (trong đó có 900 nhà được hỗ trợ từ chương trình 167 của Chính phủ, chương trình 134 và các chương trình khác: 4.196 căn), khai hoang 700 ha đất; tiếp tục đầu tư công trình giảm nhẹ thiên tai ở các vùng xung yếu, vùng thường bị thiên tai, sạt lở ven sông, suối để hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất ổn định đời sống. Đến nay, cơ bản các xã miền núi được đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng điện, đường, trường, trạm, nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 40%. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ là con em đồng bào dân tộc thiểu số có chuyển biến tiến bộ. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, hỗ trợ kinh phí cho học sinh mẫu giáo và học sinh bán trú các xã thuộc chương trình 135... Kinh tế-xã hội khu vực miền núi có bước chuyển biến, lương thực bình quân đạt 350 kg/người. Trình độ dân trí, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước cải thiện, nhiều vùng được nâng lên rõ rệt.

2/ Về văn hóa-xã hội

2.1/ Giáo dục-đào tạo

- Về giáo dục: Quy mô giáo dục tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân. Chủ trương nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được quan tâm thực hiện; mạng lưới trường lớp học được phân bố đều khắp; đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng và đạt chuẩn quy định.

Cuộc vận động “hai không với 4 nội dung” của ngành giáo dục-đào tạo thu hút sự quan tâm của phụ huynh, học sinh và đạt một số kết quả đáng khích lệ. Chất lượng giáo dục có mặt được nâng lên, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng; tình trạng lưu ban, bỏ học từng bước được khắc phục, tỷ lệ giảm đáng kể. Nguồn vốn đầu tư cho giáo dục tăng khá, cơ bản xóa được lớp học ca 3; đã có 21% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia và 22% số trường tiểu học tổ chức dạy 2 buổi/ngày. Mô hình trường bán trú dân nuôi ở các xã miền núi thuộc huyện Bắc

Ái, Thuận Bắc được triển khai; duy trì tốt việc giảng dạy chữ Chăm ở 24 trường tiểu học vùng đồng bào Chăm.

Công tác phổ cập giáo dục tiếp tục duy trì và đạt kết quả tốt; cuối năm 2008 tỉnh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đang triển khai chủ trương phổ cập giáo dục trung học phổ thông địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và các địa phương có điều kiện.

Hình thành trung tâm học tập cộng đồng tại 63/65 xã, phường, thị trấn; phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học phát triển rộng khắp địa bàn dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học; chủ trương xã hội hóa trong giáo dục, nhất là ở bậc học mầm non đạt kết quả tốt, loại hình mầm non tư thục thu nhận trên 4.000 trẻ, chiếm 22,5% so với tổng số trẻ em trong độ tuổi ra lớp.

- Về đào tạo: triển khai tốt chủ trương đa dạng hóa và nâng chất lượng các loại hình đào tạo. Với nhiều hình thức đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ cho hàng ngàn lượt người, trong đó phần lớn là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho đào tạo nghề được quan tâm đầu tư. Cùng với sự phát triển của hệ thống các cơ sở dạy nghề, việc thành lập Trường trung cấp nghề đã cơ bản đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%, trong đó đào tạo nghề 25%. Hoàn thành thủ tục thành lập phân hiệu Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh.

2.2/ Khoa học công nghệ

Khoa học-công nghệ từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế-xã hội. Năm năm qua tỉnh đầu tư 24 tỷ đồng để triển khai 72 đề tài, dự án về giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh để tăng năng suất, chất lượng theo hướng tạo ra sản phẩm sạch và bảo vệ môi trường. Bước đầu có sự đầu tư nghiên cứu ứng dụng tạo ra các sản phẩm công nghệ sinh học và công nghệ sau thu hoạch từ những sản phẩm đặc thù của địa phương như cây neem, cây nho, rong sụn, sản xuất các chế phẩm vi sinh. Lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nhất là văn hoá Chăm và Raglai; nghiên cứu, triển khai các dự án, giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường, sự biến đổi khí hậu. Đội ngũ trí thức ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; các tổ chức khoa học tiếp tục được củng cố.

2.3/ Quản lý môi trường

Công tác quản lý nhà nước về môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Việc thẩm định, phê duyệt báo cáo tác động môi trường dự án đầu tư đảm bảo đúng quy trình. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát môi trường ở các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây

ô nhiễm được đẩy mạnh; cơ bản đã xử lý tốt môi trường các khu vực ô nhiễm nặng. Quản lý tài nguyên biển đạt một số kết quả bước đầu. Đã phối hợp với Bộ, ngành Trung ương điều tra, đánh giá tổn thương tài nguyên môi trường biển trên địa bàn tỉnh và triển khai xây dựng dự án “Quản lý tổng hợp đới bờ tỉnh đến năm 2020” theo chỉ đạo của Chính phủ.

2.4/ Về y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của đảng và nhà nước về bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới gắn với triển khai đề án củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư trên 343 tỷ đồng xây dựng cơ sở vật chất: xây mới bệnh viện đa khoa tỉnh quy mô 500 giường, bệnh viện đa khoa Ninh Hải, Thuận Bắc, bệnh viện lao và phổi, bệnh viện điều dưỡng phục hồi chức năng và nâng cấp mở rộng trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản; mua sắm trang thiết bị y tế theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Đến nay 100% xã, phường có trạm y tế, 60% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; đạt 22 giường bệnh và 5,6 bác sĩ/1 vạn dân.

Chương trình quốc gia về y tế đạt kết quả tốt, tiêm chủng đủ các loại vacxin cho trẻ em dưới 1 tuổi hàng năm đạt trên 95%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 23%; công tác y tế dự phòng được chú trọng, chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh và khoanh vùng dập dịch kịp thời, nhất là các dịch lây lan nhanh trong cộng đồng như cúm A (H5N1), cúm A (H1N1)...

Thực hiện một số chương trình, đề án nhằm nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh có kết quả tốt, nhất là chương trình hợp tác kỹ thuật với thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y, bác sĩ tại bệnh viện tỉnh; việc khám chữa bệnh theo yêu cầu đạt kết quả tích cực. Thực hiện nhiều biện pháp đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế thông qua liên kết với các trường đào tạo chuyên tu bác sĩ, chuyên khoa cấp I, hộ sinh, điều dưỡng, y sĩ. Mạng lưới đông y trong tỉnh tiếp tục phát triển đến tuyến xã góp phần đáng kể trong việc khám, chữa bệnh, giảm chi phí và đi lại cho nhân dân.

Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức từ thiện trong và ngoài nước, vận động gây Quỹ hỗ trợ bệnh nhân nghèo để tạo điều kiện cho người nghèo được chữa bệnh như mổ đục thủy tinh thể, hở hàm ếch, mổ tim bẩm sinh. Chính sách bảo hiểm y tế triển khai sâu rộng, đã có 46,1% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Thực hiện tốt và đạt mục tiêu chương trình quốc gia về dân số, tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 1 tuổi còn 5‰, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,2‰; bộ máy làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình các cấp được củng cố, kiện toàn.

2.5/ Thực hiện các chính sách xã hội

Các hoạt động xã hội và chăm sóc người có công được duy trì và mở rộng; 63/65 xã, phường được công nhận làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công; tỷ lệ hộ chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của người dân nơi cư trú chiếm 98%. Phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, lập sổ tiết kiệm tặng các gia đình chính sách khó khăn, đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ từ thiện triển khai sâu rộng và nhận được sự hưởng ứng tích cực của mọi tầng lớp nhân dân; đặc biệt năm 2009, tỉnh vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp quỹ vì người nghèo trên 72 tỷ đồng và đã hỗ trợ, xây dựng trên 1.700 căn nhà đại đoàn kết.

Công tác giảm nghèo được cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện, huy động được nhiều nguồn lực chăm lo cho người nghèo với tổng vốn trên 1.800 tỷ đồng, tăng 7,2 lần so với giai đoạn 2001-2005; lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với các chương trình, dự án giảm nghèo góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 21,3% năm 2006 xuống còn 10% vào cuối năm 2010.

Công tác giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực, nhất là các hoạt động tư vấn, tổ chức các phiên chợ việc làm hàng năm mang lại hiệu quả thiết thực; đã tạo thêm việc làm mới cho trên 70 ngàn người, vượt kế hoạch đề ra.

2.6/ Văn hóa, thể thao và thông tin- truyền thông

- Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao tiếp tục có sự chuyển biến tích cực. Hoạt động văn hóa có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức thể hiện; chất lượng tuyên truyền được nâng lên, kịp thời thông tin, định hướng trong dư luận xã hội về những vấn đề chính trị, kinh tế-xã hội nổi bật của cả nước và địa phương. Nhiều công trình phục vụ nhu cầu văn hóa, vui chơi, giải trí được đầu tư. Công tác bảo tồn, bảo tàng các giá trị văn hóa được quan tâm. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai rộng khắp, đến nay đã có 80% hộ gia đình, 40,3% thôn, khu phố và 95% cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

Hoạt động thể dục, thể thao có bước phát triển về quy mô và chất lượng góp phần nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân, ngăn ngừa có hiệu quả các tệ nạn xã hội. Công tác xã hội hóa thể dục, thể thao được đẩy mạnh; phong trào thể thao truyền thống và dân tộc từng bước được khôi phục. Công tác đào tạo, bồi dưỡng vận động viên trẻ ở một số môn được coi trọng; có đội tuyển tham dự các giải khu vực, quốc gia và đạt một số thành tích nhất định.

- Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông có tiến bộ. Quy mô, địa bàn hoạt động và lĩnh vực thông tin, truyền thông được mở rộng đáp ứng nhu cầu

thông tin ngày càng tăng của nhân dân. Thông tin báo chí có đổi mới về nội dung và cải tiến về hình thức; cơ sở vật chất, trang thiết bị làm báo được đầu tư theo hướng hiện đại; thời lượng phát sóng được nâng lên. Nhiều chương trình hợp tác liên kết với các đài trong khu vực và Trung ương thu hút sự quan tâm của người xem. Thông tin đăng tải nhìn chung đảm bảo tính thời sự, phù hợp tôn chỉ, mục đích của báo chí cách mạng và đã có đóng góp tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân.

3/ Quốc phòng-an ninh

3.1/ Công tác quốc phòng toàn dân

Cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh thường xuyên quán triệt, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân các chủ trương của đảng, nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; đấu tranh có hiệu quả trong phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tích cực xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng thế trận biên phòng toàn dân góp phần giữ vững an ninh chủ quyền tuyến biên. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân được thực hiện nề nếp, chất lượng. Tổ chức hội thi kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng 3 và trong các trường trung học phổ thông đạt kết quả tốt.

Các lực lượng vũ trang trong tỉnh thường xuyên phối hợp nắm chắc tình hình hoạt động của các loại đối tượng; trình độ năng lực huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu không ngừng được nâng lên; tham gia có hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống lụt bão. Việc tuần tra, kiểm soát địa bàn cũng như thực hiện Quy chế phối hợp, tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các tình huống có thể xảy ra được duy trì thường xuyên, kịp thời và hiệu quả góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân làm cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc.

3.2/ Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự

Lực lượng công an nhân dân phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền triển khai các nghị quyết, chỉ thị của đảng, nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện đông người. Triển khai nhiều giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc và khu vực nông thôn, hạn chế thấp nhất hình thành “điểm nóng”, không

để bị động, bất ngờ. Công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng và an ninh thông tin được đẩy mạnh triển khai thực hiện; bảo vệ thực hiện các chính sách kinh tế-xã hội trong thời kỳ hội nhập đạt kết quả; công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Triển khai hiệu quả nhiều kế hoạch, biện pháp công tác đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm có tổ chức; từng bước kiềm chế sự gia tăng của tội phạm. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực; tai nạn giao thông được kiềm chế, giảm trên cả ba mặt.

Sự phối hợp của các cấp, các ngành với lực lượng công an làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đảm bảo chặt chẽ, có hiệu quả. Công tác xây dựng lực lượng công an nhân dân được quan tâm. Phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực của cán bộ, chiến sĩ được nâng lên theo hướng từng bước chính quy, hiện đại.

4/ Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp

4.1/ Hoạt động của HĐND

Tổ chức bộ máy của HĐND các cấp thường xuyên củng cố, kiện toàn bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; hoạt động chất vấn, thảo luận tại các kỳ họp từng bước đi vào thực chất các vấn đề mà nhân dân quan tâm; chất lượng ban hành các nghị quyết được nâng lên. Hoạt động giám sát được tăng cường trên nhiều lĩnh vực, nhất là những vấn đề bức xúc của cử tri, góp phần đôn đốc các cơ quan chức năng thực hiện nhiệm vụ đúng quy định. Việc tổ chức các kỳ họp và hoạt động tiếp xúc cử tri được chuẩn bị chu đáo, có chất lượng, hầu hết ý kiến cử tri phản ánh đều được kiểm tra và yêu cầu UBND chỉ đạo giải quyết. Công tác thẩm tra các tờ trình của UBND cùng cấp được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng pháp luật. Phát huy tốt trí tuệ tập thể trong xem xét thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

4.2/ Hoạt động quản lý, điều hành của UBND các cấp

Tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ quan hành chính các cấp được điều chỉnh, sắp xếp ổn định theo hướng tinh gọn theo Nghị định 13,14 của Chính phủ, bảo đảm thực hiện chức năng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Chỉ đạo thực hiện tốt việc chia tách huyện Ninh Phước, thành lập mới huyện Thuận Nam và các xã thuộc huyện theo Nghị quyết 26 của Chính phủ. Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước của UBND các cấp được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là về đầu tư phát triển kinh tế, quy hoạch, xây dựng, quốc phòng-an ninh, thực hiện các chính sách về an sinh xã hội. Trách nhiệm, quyền hạn, chức năng giữa các sở ngành và UBND các cấp

được phân định rõ, bước đầu khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính các cấp từng bước được nâng lên.

4.3/ Cải cách hành chính

Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính đến năm 2010, từng bước phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sự nghiệp, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật từng bước đổi mới, đúng luật và đúng thẩm quyền. Cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được triển khai sâu rộng và có hiệu quả. Thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính tạo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về , biên chế, tài chính, nâng cao trách nhiệm quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được tăng cường. Tiến hành thống kê, rà soát, công bố bộ thủ tục hành chính theo đúng yêu cầu Đề án 30 của Chính phủ.

Đội ngũ cán bộ, công chức hành chính các cấp được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản đáp ứng về số lượng và chất lượng; bố trí, sử dụng phù hợp năng lực, sở trường. Việc đổi mới lề lối, tác phong làm việc, tăng cường trách nhiệm cá nhân được quy định chặt chẽ. Công tác kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm của cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc. Công tác đào tạo cán bộ làm công tác cải cách hành chính đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt; tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ Văn phòng phát triển kinh tế (EDO) trong nước và tại Singapore. Tiếp tục triển khai Đề án đào tạo tiếng Anh cho hơn 200 cán bộ, chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng lên. Áp dụng tin học trong quản lý nhằm từng bước hiện đại hóa nền hành chính được chú trọng, đến nay hầu hết các sở ngành, huyện, thành phố đã kết nối internet, sử dụng mạng LAN, hộp thư điện tử trong công tác đạt kết quả; đã có nhiều đơn vị triển khai xây dựng và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong lĩnh vực hành chính.

4.4/ Hoạt động nội chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Hoạt động của cơ quan tư pháp có những chuyển biến tiến bộ rõ nét theo đúng tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên, không để xảy ra việc xử oan, sai, không bỏ lọt tội phạm; hạn chế các sai sót trong hoạt động tố tụng hình sự. Công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp từng bước được nâng lên; chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ tư pháp có nhiều tiến bộ. Việc giải quyết các loại án của tòa án được quan tâm, hạn chế án tồn. Công tác thi hành án dân sự có tiến bộ bước đầu trên một số

mặt, thực hiện kịp thời việc kiện toàn về tổ chức, bộ máy của ngành. Công tác thanh tra kinh tế-xã hội thực hiện thường xuyên, kiến nghị xử lý kịp thời các sai phạm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều đổi mới, giải quyết dứt điểm nhiều vụ khiếu nại phức tạp, kéo dài, bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của công dân và thu hồi tài sản cho nhà nước. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân được quan tâm thường xuyên, góp phần tích cực vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chung của địa phương.

Việc tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tạo sự chuyển biến tốt về nhận thức và hành động trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; ý thức trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng được nâng lên, thực hiện tốt chủ trương công khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Lãnh đạo, cấp ủy các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng ở cơ sở. Vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên được phát huy, có sự phối hợp đồng bộ hơn giữa công tác kiểm tra của đảng với thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước, giám sát của đoàn thể chính trị-xã hội và các cơ quan chức năng trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

5/ Công tác dân vận của hệ thống chính trị và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc

Các cấp ủy đã tăng cường vai trò lãnh đạo đối với công tác dân vận, tập trung củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân vận từ tỉnh đến cơ sở. Tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân với đảng, nhà nước được củng cố; sự đồng thuận xã hội ngày càng được nâng cao.

Các cấp chính quyền, các sở ngành đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức và hành động về công tác dân vận trong hệ thống nhà nước, tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, cải tiến tác phong, lề lối, thái độ phục vụ công dân của cán bộ, công chức theo phương châm “gần dân, học dân, tôn trọng dân và có trách nhiệm với dân”. Phối hợp với mặt trận, đoàn thể tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp với nhân dân trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, nhất là vấn đề giải tỏa, đền bù khi bị thu hồi đất, tranh chấp, khiếu kiện...

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân thông qua các hoạt động của mình đã phát huy tốt vai trò tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh với nhiều nội dung thiết thực, hình thức phong phú, đa

dạng được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tổ chức công đoàn đã làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức và duy trì thực hiện tốt các phong trào thi đua “lao động giỏi, lao động sáng tạo”, xây dựng Quỹ mái ấm công đoàn...; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người lao động. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức tốt các phong trào hành động của tuổi trẻ do Trung ương Đoàn phát động và các phong trào của địa phương, khơi dậy ước mơ, hoài bão và lòng tự hào với truyền thống của quê hương, đất nước cho thanh, thiếu niên. Vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội và trong xây dựng gia đình "no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc" tiếp tục được khẳng định; tình trạng bạo hành trong gia đình được ngăn chặn hiệu quả. Nhiều phong trào hoạt động thiết thực được các cấp hội triển khai, thu hút sự tham gia của đông đảo hội viên và đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung của địa phương, đơn vị. Hội Cựu chiến binh đã làm tốt vai trò nòng cốt, phát huy bản chất “Bộ đội cụ Hồ”, phối hợp với các lực lượng trong công tác phòng, chống tội phạm, giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng, hoà giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Hội Nông dân đẩy mạnh các phong trào nông dân làm kinh tế giỏi, nhân rộng nhiều mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả phù hợp các vùng của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Các hội quần chúng, tổ chức xã hội, xã hội-nghề nghiệp được thành lập và hoạt động đúng pháp luật, tuân theo Điều lệ và có hiệu quả thiết thực, góp phần tập hợp, động viên hội viên tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước; chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đóng góp hiệu quả vào sự phát triển chung của tỉnh.

Chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; công tác vận động ủng hộ thiên tai, lụt bão, ủng hộ người nghèo, các chính sách đền ơn đáp nghĩa... triển khai thực hiện đạt kết quả tốt, tạo được niềm tin phấn khởi trong nhân dân. Kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có bước phát triển, an ninh quốc phòng cơ bản được giữ vững. Chính sách về tôn giáo, tự do tín ngưỡng được quan tâm thực hiện; các tổ chức tôn giáo hợp pháp được tạo điều kiện hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; công tác vận động quần chúng trong các chức sắc, tín đồ tôn giáo được coi trọng, nhiều vấn đề phức tạp về tôn giáo, dân tộc được chỉ đạo giải quyết kịp thời.

6/ Công tác xây dựng Đảng

6.1/ Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chú trọng đổi mới và tăng cường. Các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước được triển khai học tập, quán triệt, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác giáo

dục đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và giáo dục truyền thống, lịch sử cách mạng được chú trọng. Công tác tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng, thành tựu đổi mới của đất nước của tỉnh và nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt được đẩy mạnh; chủ động đấu tranh ngăn chặn với các luận điệu sai trái, thù địch góp phần tạo niềm tin và sự đoàn kết trong đảng, đồng thuận trong xã hội. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, báo chí, xuất bản có nhiều tiến bộ.

6.2/ *Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* được triển khai kịp thời, sâu rộng trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nên đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân với sức lan tỏa lớn, xuất hiện nhiều điển hình trong phong trào “làm theo” tấm gương đạo đức của Bác; góp phần khắc phục, từng bước đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một số cán bộ đảng viên. Ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực. Nhiều cơ quan, địa phương, đơn vị xây dựng được quy chuẩn đạo đức; kịp thời biểu dương, nhân rộng gương tập thể, cá nhân điển hình, tạo được không khí phấn khởi, tích cực và sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6.3/ *Công tác tổ chức xây dựng đảng*

- *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng* : Các cấp ủy đảng có nhiều nỗ lực xây dựng tổ chức đảng phát triển về số lượng, nâng lên về chất lượng. Hầu hết các tổ chức cơ sở đảng đều giữ vững và phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; lãnh đạo thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị được giao, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin tưởng; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, sinh hoạt đảng, chế độ kiểm tra, tự phê bình và phê bình, gắn sinh hoạt đảng với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đổi mới và nâng cao chất lượng ra nghị quyết, bám sát nghị quyết của cấp trên và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để xác định những vấn đề trọng tâm cần tập trung lãnh đạo; thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng, khắc phục khuynh hướng bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế làm việc, khắc phục cơ bản tình trạng chòng chéo trong quan hệ công tác, phát huy được vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự điều hành của chính quyền và sự vận động giáo dục của mặt trận, các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội ở cơ sở.

- *Về đảng viên*: Đội ngũ đảng viên được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, đa số được rèn luyện, thử thách, trưởng thành qua thực tiễn công tác, kiên định lập

trường, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của đảng; có ý thức chấp hành nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết, điều lệ, quy định của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, giữ mối quan hệ tốt với cấp ủy địa phương nơi cư trú; có ý chí phấn đấu vươn lên, tích cực học tập rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, qua phân tích chất lượng hàng năm tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đều đạt từ 70 - 80%.

Kết nạp đảng viên đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đề ra. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng đoàn viên thanh niên, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, trong lực lượng giáo viên, trí thức đạt khá; công tác xét tặng huy hiệu đảng, cấp thẻ đảng viên được thực hiện nghiêm túc.

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ

Bộ máy cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động có nề nếp; khắc phục sự chông chéo, trùng lặp trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt việc rà soát tinh giản biên chế theo Nghị định 132 của Chính phủ.

Công tác quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp trong nhiệm kỳ đã có chuyển biến tích cực, khắc phục được tư tưởng cục bộ, khép kín. Các bước quy trình về quy hoạch cán bộ, bảo đảm tính khách quan, dân chủ và công khai; đúng phương châm và đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng; có cơ cấu phù hợp giữa các ngành, tỷ lệ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số. Hầu hết các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở đều xây dựng và thực hiện khá tốt quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong phạm vi phân cấp quản lý.

Chủ trương luân chuyển cán bộ để đào tạo thực tiễn được quan tâm thực hiện; đa số cán bộ luân chuyển đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, phát huy khả năng chỉ đạo, quản lý, điều hành; tích lũy được kinh nghiệm trong thực tiễn, góp phần khắc phục tình trạng thiếu cán bộ ở cấp dưới và tình trạng cục bộ khép kín trong bố trí sử dụng cán bộ. Sau luân chuyển một số đồng chí được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn.

Việc quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm cán bộ từng bước đi vào nề nếp, bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, công khai, phát huy tốt vai trò trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu và cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ. Việc bố trí, sử dụng cán bộ có sự gắn kết với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng. Hầu hết cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm đều phát huy tốt vai trò của mình, hoàn thành tốt mọi nhiệm

vụ được giao. Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ theo quy định.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của đảng.

6.4/ Công tác kiểm tra, giám sát của đảng

Hoạt động kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong đảng được tăng cường, hiệu quả được nâng lên. Hầu hết những chủ trương, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, về thi hành Điều lệ Đảng, về phòng chống tham nhũng, lãng phí và các quy định về những điều đảng viên không được làm được cấp ủy đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp chấp hành, triển khai thực hiện nghiêm túc.

Chương trình kiểm tra toàn khóa, chương trình kiểm tra hàng năm được xây dựng, triển khai kịp thời và nghiêm túc, bảo đảm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng.

Việc xử lý kỷ luật trong đảng được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng quy trình; đã tiến hành thực hiện nhiều cuộc kiểm tra, giám sát theo đúng quy định Điều lệ Đảng. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện và xem xét thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm. Tiến hành giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm, góp phần làm hạn chế, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên.

6.5/ Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng

Các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt việc xây dựng quy chế hoạt động và chương trình toàn khóa của cấp ủy cấp mình; ban hành các quy định với những nội dung cụ thể về phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền, đoàn thể; với ban cán sự đảng, đảng đoàn; cụ thể hóa các quy định lãnh đạo trên lĩnh vực tư pháp, tổ chức, kiểm tra, tư tưởng để từ đó chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm sát với tình hình thực tế.

Trong chỉ đạo, điều hành các cấp ủy bám sát quy chế; các quy định về chế độ thông tin, báo cáo trong đảng; chế độ hội ý cấp ủy, thường trực; giao ban các khối, sinh hoạt cấp ủy... để nắm bắt thông tin và ra các quyết định về chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Sinh hoạt cấp ủy được duy trì nề nếp, bảo đảm quy trình, phát huy được trí tuệ tập thể, giữ vững được nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò lãnh đạo tập thể, phân công cá nhân phụ trách; những vấn đề quan trọng, phức tạp, nổi cộm ở địa phương được các

ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, chính quyền kịp thời báo cáo phản ánh, kiến nghị và được tập thể ban thường vụ, cấp ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo giải quyết kịp thời.

III/ ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC

1/ Ưu điểm

Năm năm qua với sự nỗ lực của đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, tập trung triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đạt được kết quả quan trọng và khá toàn diện, đó là:

Kinh tế tiếp tục phát triển, một số lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng khá; thu ngân sách, vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhanh và vượt mục tiêu đề ra. Công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư khai thác tiềm năng, lợi thế và thế mạnh của tỉnh được chú trọng và đạt kết quả bước đầu, vị thế, tầm vóc của tỉnh được nâng lên; nhiều dự án quy mô lớn trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và du lịch đã và đang triển khai.

Văn hóa, xã hội có chuyển biến tiến bộ. Mạng lưới giáo dục phát triển theo quy hoạch, chất lượng từng bước được nâng lên. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, các vấn đề an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo được quan tâm thực hiện. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt. Công tác phòng chống lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh được thực hiện tốt. Cải cách hành chính có chuyển biến tích cực.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, nhiều vụ việc vi phạm được phát hiện và xử lý kịp thời.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được quán triệt đầy đủ, triển khai toàn diện và đạt hiệu quả thiết thực, trật tự an toàn xã hội ổn định. Nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân được tăng cường vững chắc; chủ động phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch có hiệu quả.

Hoạt động của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức bộ máy của cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể các cấp được củng cố, kiện toàn, khắc phục có hiệu quả sự chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ. Công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị tiếp tục đổi mới, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên; tạo niềm tin, chuyển biến về tư duy, hành động của cán bộ công chức và đảng viên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Công tác tổ chức, cán bộ và thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch-vững mạnh được các cấp ủy đảng quan tâm

chỉ đạo, có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò lãnh đạo của nhiều tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường góp phần hạn chế những sai phạm của tập thể, cá nhân và thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng được tăng cường, khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố và phát huy; mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân được hòa giải hoặc chỉ đạo giải quyết kịp thời góp phần hạn chế những điểm nóng xảy ra ở địa phương, cơ sở.

2/ Khuyết điểm, hạn chế

2.1/ Lĩnh vực kinh tế: Quy mô, tốc độ tăng trưởng và cơ cấu kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra, lợi thế kinh tế biển chưa được phát huy. Một số ngành, lĩnh vực phát triển chưa ổn định, chưa có sự đột phá trong công nghiệp để tạo động lực thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Môi trường đầu tư còn biểu hiện một số bất cập, nhất là thủ tục hành chính liên quan đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp còn chậm; diện tích cây công nghiệp chưa đạt chỉ tiêu. Việc lai tạo, nhân giống đàn gia súc có sừng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển chăn nuôi của nhân dân; ứng dụng chuyển giao khoa học-kỹ thuật mới trong nông nghiệp hiệu quả chưa cao; nông sản hàng hóa có thương hiệu, uy tín trên thị trường còn ít. Khai thác lâm sản trái phép còn diễn biến phức tạp nhưng chưa được ngăn chặn và xử lý kịp thời. Kinh tế tập thể, phát triển ngành nghề trong nông thôn và xây dựng nông thôn mới còn nhiều bất cập. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản không đạt kế hoạch; việc đa dạng đối tượng nuôi chưa được nhân rộng, ô nhiễm môi trường chậm được khắc phục, hiệu quả đầu tư hạ tầng vùng nuôi đạt thấp. Quản lý đất công ích một số địa phương còn buông lỏng; công tác quản lý khoáng sản chưa được kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

Các dự án trọng điểm ngành công nghiệp chậm tiến độ; quy mô sản phẩm, khả năng cạnh tranh thấp, sản phẩm có giá trị gia tăng không nhiều, chủ yếu là sơ chế; năng lực sản xuất mới tăng chậm. Năng lực cạnh tranh các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn thấp. Công tác quản lý quy hoạch khai thác và kiểm định chất lượng các loại vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn chưa chặt chẽ.

Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù chưa được đầu tư, khai thác đúng mức; chất lượng dịch vụ và chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Hạ tầng giao thông còn yếu kém, mật độ đường giao thông của tỉnh thấp nhiều

so với bình quân cả nước. Các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng như tài chính, tư vấn và kinh doanh bất động sản... phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Giá trị kim ngạch xuất khẩu không đạt mục tiêu đề ra. Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương chiếm tỷ trọng lớn; vốn vay để đầu tư đổi mới công nghệ còn hạn chế.

Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng cao nhưng hiệu quả đầu tư còn thấp, một số dự án quy mô lớn trong lĩnh vực công nghiệp, du lịch, giao thông và xã hội triển khai chậm, kéo dài. Quy mô các doanh nghiệp trong tỉnh còn nhỏ bé; chưa có doanh nghiệp đầu đàn, sản phẩm chưa có thương hiệu mạnh, khả năng cạnh tranh thấp.

Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền trong quá trình thực hiện chủ trương phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đồng bộ, một số địa phương còn thụ động, ỷ lại cấp trên. Đội ngũ cán bộ cơ sở còn thiếu và yếu về năng lực tổ chức thực hiện.

2.2/ Lĩnh vực văn hóa-xã hội: Chất lượng giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, văn hóa-thông tin, thể dục-thể thao, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số-gia đình và trẻ em nhìn chung chưa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn; có sự chênh lệch khá lớn giữa các vùng, miền. Đời sống một bộ phận đồng bào ở miền núi, vùng bãi ngang còn nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên phục vụ đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu, còn bất hợp lý về cơ cấu giữa đại học và trung cấp kỹ thuật, dạy nghề chất lượng cao. Công tác xã hội hóa giáo dục triển khai thực hiện còn chậm. Kết quả nghiên cứu khoa học đưa vào ứng dụng thực tiễn hiệu quả hạn chế.

Nguồn nhân lực ngành y tế còn thiếu, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ bệnh nhân của một số cán bộ, nhân viên y tế chưa cao. Trang thiết bị chuyên sâu phục vụ cho khám chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện chưa đáp ứng yêu cầu. Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân đạt kết quả thấp.

Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân thực hiện một số chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, chất lượng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở còn nhiều mặt hạn chế. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa chưa chặt chẽ.

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp, dịch vụ chậm; tình trạng thiếu việc làm vẫn còn nhiều, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Chất lượng giảm nghèo chưa vững chắc; tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi cao; chậm tổng kết và nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả của từng vùng.

2.3/ Quốc phòng-an ninh

Nhận thức mục đích, ý nghĩa việc xây dựng khu vực phòng thủ và đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ở một số cán bộ, đảng viên và một bộ phận nhân dân, vẫn còn biểu hiện tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác. Chất lượng xây dựng các tiềm lực và thế trận khu vực phòng thủ của địa phương trên một số mặt còn hạn chế.

Một số cấp ủy, chính quyền chỉ đạo chưa sâu sát; việc triển khai các biện pháp công tác đảm bảo an ninh trật tự trên từng địa bàn, địa phương chưa thường xuyên, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp.

2.4/ Hoạt động của HĐND và cơ quan hành chính các cấp

Công tác thẩm tra và hiệu quả giám sát của HĐND các cấp có mặt còn hạn chế, một số lĩnh vực đời sống xã hội mà cử tri quan tâm phản ánh chưa được giải quyết kịp thời. Trách nhiệm của một số đại biểu HĐND chưa phát huy đầy đủ. Chất lượng một số kỳ họp HĐND cấp xã còn thấp, nhất là trong quyết định các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế-xã hội hàng năm.

Hiệu quả chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực chuyển biến chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế; giải quyết khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi chưa kịp thời, thiếu kiên quyết. Đội ngũ cán bộ công chức cấp xã chậm được đào tạo, bổ sung thay thế để đạt chuẩn theo quy định.

Một số cán bộ, công chức ý thức, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân chưa cao, còn đùn đẩy công việc. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với tổ chức mặt trận, đoàn thể trong phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện, hành vi tham nhũng, tiêu cực chưa chặt chẽ.

Đội ngũ cán bộ ngành tư pháp còn thiếu nhiều so với yêu cầu. Trình độ, năng lực chuyên môn của một số thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp, nhân dân có mặt còn hạn chế.

2.5/ Công tác dân vận và phát huy sức mạnh đại đoàn kết

Việc sơ, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào chưa kịp thời. Thực hiện phương châm sâu sát cơ sở nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân còn hạn chế. Công tác dân vận chính quyền ở nhiều nơi còn yếu. Các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp nhìn chung chưa được

quan tâm đúng mức, có nơi còn biểu hiện mất dân chủ, quan liêu, xem thường đoàn thể.

Hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện một số chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước chưa cao. Hình thức tổ chức nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua chậm đổi mới, còn trùng lặp về nội dung, đối tượng.

2.6/ Công tác xây dựng Đảng

Chất lượng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị một số mặt chưa vững chắc. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Trình độ, năng lực thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm với nhiệm vụ thời kỳ mới.

Việc dự báo, định hướng tư tưởng chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn, đôi lúc còn bị động trong nắm bắt, xử lý tình huống. Công tác giáo dục lý tưởng cho cán bộ, đảng viên và thanh niên ở một số tổ chức đảng còn xem nhẹ. Thái độ, trách nhiệm và ý thức học tập nghị quyết, tham gia sinh hoạt đảng của một số cán bộ, đảng viên chưa cao.

Vai trò lãnh đạo của một số tổ chức cơ sở đảng chưa thật sự được phát huy; thực hiện phê bình, tự phê bình trong sinh hoạt đảng còn hạn chế, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra. Đảng viên đang công tác tham gia sinh hoạt nơi cư trú còn hình thức. Đảng viên mới kết nạp trong đội ngũ cán bộ xã, phường, thị trấn, thôn, khu phố, công nhân lao động, cán bộ doanh nghiệp và nông dân ở nông thôn còn ít.

Hoạt động kiểm tra, giám sát ở cơ sở còn lúng túng, một số khuyết điểm sai phạm của đảng viên chậm được phát hiện xử lý kịp thời; việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước của một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm; một số trường hợp xử lý vi phạm kỷ luật sau kiểm tra chưa kịp thời, thiếu kiên quyết làm hạn chế tác dụng răn đe, phòng ngừa. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí chưa thật rõ nét; cá biệt có tổ chức cơ sở đảng có biểu hiện mất đoàn kết, buông lỏng công tác kiểm tra, giám sát để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới; việc cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X), thành những quy định, quy chế cụ thể để thực hiện còn chậm, chất lượng còn hạn chế.

3/ Nguyên nhân

3.1/ Nguyên nhân của những thành tựu

Về khách quan: Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách phù hợp và kịp thời làm tiền đề cho tỉnh vận dụng, triển khai vào thực tiễn địa phương trong hoạch định các chủ trương phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Tỉnh luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ có hiệu quả của Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ, ban, ngành. Thời tiết cơ bản thuận lợi, không gây thiệt hại lớn cho sản xuất và đời sống như một số năm trước.

Về chủ quan: Các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra là đúng đắn, có cơ sở thực tiễn. Công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ tỉnh ủy và sự chỉ đạo của các cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp trong tỉnh sâu sát, năng động, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tinh thần trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đơn vị được nâng lên. Đội ngũ cán bộ nhìn chung tâm huyết, nhiệt tình, xác định tốt trách nhiệm, tận tụy với công việc, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân dân trong tỉnh cần cù, sáng tạo, tiết kiệm trong lao động, sản xuất; đoàn kết, đùm bọc nhau trong cuộc sống.

3.2/ Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế

Những khuyết điểm, hạn chế có nguyên nhân khách quan do tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế thế giới, dịch bệnh gia súc, gia cầm, biến đổi khí hậu và những thách thức vốn có về vị trí địa kinh tế, quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ bé...nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu:

Việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và cụ thể hóa các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào thực tiễn ở một số ngành và địa phương chưa kịp thời. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền cơ sở còn lúng túng.

Tinh thần trách nhiệm một bộ phận đảng viên, cán bộ công chức trong thực thi công vụ chưa cao, công tác phối hợp một số ngành và địa phương còn thiếu đồng bộ. Triển khai một số chính sách mới của Chính phủ còn chậm, sự mất cân đối về các nguồn lực chưa được giải quyết tốt, năng lực dự báo, phân tích còn hạn chế, chưa lường trước những khó khăn khách quan tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với các tổ chức và hoạt động của chính quyền, mặt trận, đoàn thể chậm được đổi mới, một số cấp ủy cơ sở vẫn còn tình trạng vừa bao biện làm thay, vừa buông lỏng, chông chéo trong chỉ đạo, điều hành. Vai trò lãnh đạo của tập thể và người đứng đầu trên một số lĩnh vực chưa phát huy tốt.

4/ Một số bài học kinh nghiệm

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, từ những kết quả đạt được, chưa được và thực tiễn hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo cũng như tổ chức thực hiện nhiệm vụ, có thể rút ra một số bài học sau đây:

Một là, thường xuyên làm tốt công tác quán triệt, giáo dục và định hướng chính trị tư tưởng; giữ vững đoàn kết, thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cán bộ đảng viên và nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Hai là, trong chỉ đạo điều hành phải luôn đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời cụ thể hóa, đề xuất những chủ trương giải pháp triển khai các chương trình, kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm; chọn ra những khâu đột phá và chỉ đạo quyết liệt trong tổ chức thực hiện, luôn bám sát cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời chỉ đạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn đòi hỏi.

Ba là, thực hiện tốt nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể và quyền làm chủ của quần chúng nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ. Đánh giá đúng, lựa chọn, bố trí đúng cán bộ là tiền đề tạo ra năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu có ý nghĩa quyết định.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh phải đồng thời gắn với xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh bảo đảm khả năng lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng ở cơ sở. Phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt các cấp trong chấp hành và thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước để cán bộ cấp dưới noi theo.

Năm là, phát huy tốt vai trò mặt trận và các đoàn thể nhân dân; tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể tham gia thực hiện và giám sát, phản biện việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề nhân dân quan tâm, nhất là các vấn đề xã hội bức xúc nhằm đảm bảo giữ vững ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường phát triển bền vững.

Phần thứ hai**•PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Giai đoạn 2011-2015, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen: Vị thế của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế; môi trường và các điều kiện cần thiết cho sự phát triển đất nước tiếp tục được củng cố, tăng cường; nhiều chủ trương, quyết sách lớn về phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị sẽ được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng xác định; cùng với những thành tựu, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học được thông qua tại Đại hội chính là những thuận lợi cơ bản để chúng ta soi rọi vào thực tiễn, đề ra định hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, khó khăn của giai đoạn phát triển mới cũng không ít, đáng chú ý là hậu quả do tác động của suy giảm kinh tế các năm trước chưa thể khắc phục ngay, trong khi tác động của mặt trái kinh tế thị trường và những vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh luôn tiềm ẩn những rủi ro khó lường, nhất là trong bối cảnh nước ta đang từng bước hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới với những cạnh tranh ngày càng quyết liệt; các thế lực thù địch vẫn luôn tìm cách chống phá sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta. Những vấn đề đó cùng những khuyết điểm, hạn chế đã chỉ ra trên đây sẽ là những khó khăn, thách thức đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng vượt bậc của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ những năm tới.

I/ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG**1/ Phương hướng**

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương; đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư từ bên ngoài cùng với phát huy mạnh mẽ nội lực để khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Tập trung nâng cao dân trí, tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Bảo đảm quốc phòng-an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây

dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

2/ Mục tiêu tổng quát

Tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững. Phấn đấu đến năm 2015, GDP tăng gấp 2,2 lần, tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 3-3,3 lần so với năm 2010. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế biển gắn công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng sạch và phát triển du lịch, dịch vụ. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng: công nghiệp-xây dựng, dịch vụ và nông nghiệp, tương ứng tỷ trọng là 40% - 35% - 25%. Tỷ lệ huy động vào ngân sách tối thiểu đạt 10% GDP, thu nhập bình quân đầu người bằng 70% bình quân chung của cả nước.

II/ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1/ Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 16 - 18%/năm (công nghiệp, xây dựng tăng 30-31%/năm, dịch vụ tăng 15- 16%/năm, nông nghiệp tăng 5-6%/năm);
- GDP bình quân đầu người vào năm 2015 đạt trên 25 triệu đồng (tương đương 1.400 USD);
- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng tăng 36-37%/năm, trong đó công nghiệp tăng 26 - 27%, xây dựng 45-46%;
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 16 - 17%/năm;
- Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 6 - 7%/năm, trong đó nông, lâm nghiệp tăng 5 - 6 %, thủy sản tăng 7 - 8%;
- Cơ cấu kinh tế đến 2015: công nghiệp-xây dựng chiếm 40%; dịch vụ chiếm 35% và nông, lâm, thủy sản chiếm 25%;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vào năm 2015 đạt 1.700 tỷ đồng;
- Kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015 là 180 triệu USD, tăng bình quân 29-30%/năm;
- Tổng vốn đầu tư xã hội 5 năm khoảng 55 - 60 ngàn tỷ đồng.

2/ Về văn hóa xã hội

- Số lao động được giải quyết việc làm từ 70 - 75 ngàn người, bình quân hàng năm giải quyết việc làm mới cho 15 ngàn người;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề vào năm 2015 đạt 33%;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 1,2 - 1,5%;
- Trường học đạt chuẩn quốc gia chiếm 30%;
- Tỷ lệ tăng dân số 1,15%/năm;
- Số bác sỹ/01 vạn dân đạt 7 người và 60% trạm y tế có bác sỹ;
- Có 70% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18%;
- Có 65% thôn, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

3/ Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng ít nhất đạt 45%;
- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 95%;
- Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 90%.

4/ Về quốc phòng-an ninh

- Tỷ lệ xã phường vững mạnh toàn diện đạt từ 50% trở lên;
- Tỷ lệ dân quân, tự vệ đạt 1,5% so với dân số.

5/ Về xây dựng Đảng

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đạt từ 80% trở lên;
- Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 80% trở lên; hàng năm kết nạp từ 650-700 đảng viên mới.

III/ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1/ Đẩy nhanh phát triển kinh tế

1.1/ Công nghiệp-xây dựng

- *Về công nghiệp:* Trọng tâm phát triển công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế biến là động lực để tăng trưởng bứt phá kinh tế của tỉnh và chuyển dịch cơ cấu sản xuất; đưa giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 26-27%.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm về sản xuất năng lượng tái tạo. Phối hợp chuẩn bị tốt các điều kiện để khởi công nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của cả nước đúng tiến độ vào năm 2014 và xây dựng thủy điện tích năng trên hệ thống thủy lợi Tân Mỹ theo quy hoạch.

Khâu đột phá là phát triển các ngành công nghiệp chế biến có lợi thế của địa phương như: Sản xuất muối với diện tích trên 5.000 ha, sản lượng hàng năm 450 -

500 nghìn tấn và các sản phẩm hóa chất sau muối như: muối cao cấp, xút Magiê-Clo. Chế biến đá granit quy mô trên 1 triệu m²/năm, cung cấp cho thị trường xây dựng trong nước và hướng đến xuất khẩu. Xây dựng mới các nhà máy có quy mô phù hợp như chế biến tôm, sản xuất rượu nho, sản xuất bia, khai thác và chế biến quặng titan; nâng công suất nhà máy chế biến hạt điều lên 10 - 20 ngàn tấn/năm.

Triển khai thực hiện đề án phát triển làng nghề, tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch đến năm 2012 và những năm tiếp theo; xây dựng thương hiệu cho sản phẩm làng nghề gồm Bàu Trúc, dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp và Chung Mỹ... Đẩy mạnh công tác khuyến công mở rộng sản xuất các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp quy mô lớn theo hướng tập trung. Phân đầu hoàn thành hạ tầng các cụm công nghiệp Tri Hải, Thanh Hải (huyện Ninh Hải), Quảng Sơn (huyện Ninh Sơn), Suối Đá (Thuận Bắc) để thu hút các nhà đầu tư.

- *Xây dựng*: hình thành một số doanh nghiệp xây dựng mạnh về tài chính, trình độ kỹ thuật cao, có nguồn nhân lực đảm bảo đủ khả năng cạnh tranh triển khai các công trình, dự án có quy mô lớn.

Quy hoạch xây dựng đồng bộ và có chất lượng cao; tận dụng lợi thế về địa kinh tế để hình thành các khu đô thị tập trung có quy mô hợp lý, hình thành các trung tâm kinh tế vùng. Tập trung phát triển thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, hình thành các khu đô thị sinh thái ven đô và khu vực Đầm Nai. Làm tốt quy hoạch và xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu về phát triển ngành nghề theo hướng công nghiệp, dịch vụ.

Phát triển đồng bộ và đa dạng nhiều loại hình nhà ở, văn phòng cao cấp cho thuê.

1.2/ Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn

- *Nông nghiệp*: Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, mở rộng quy mô sản xuất, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5-6 %/năm. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X).

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, tập trung vào khâu giống cây trồng, vật nuôi, phương pháp canh tác hiện đại với tỷ lệ cơ giới hóa cao từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với chế biến. Hình thành vùng sản xuất tập trung cây cao su với quy mô phù hợp, chủ yếu ở 2 huyện miền núi Ninh Sơn và Bác Ái. Phát triển cây nho quy mô 2.000 ha gắn

với sản xuất nho rượu và xây dựng thương hiệu; cây mía 3.000 ha, cây thuốc lá 2.500 ha, cây mì 2.500 ha.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, bán công nghiệp, kết hợp chăn nuôi trang trại và hộ gia đình gắn với quy hoạch phát triển đồng cỏ, chú trọng từ khâu giống, thức ăn, phòng chống dịch bệnh để nâng cao chất lượng đàn gia súc; đến năm 2015 quy mô tổng đàn đạt 420 ngàn con, tỷ lệ bò lai đạt 38%, 50% đàn dê, cừu cải tạo giống mới. Quy hoạch xây dựng hệ thống lò giết mổ tập trung, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- *Lâm nghiệp*: Tăng cường quản lý và bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng hiện có, tiếp tục mở rộng diện tích 3 loại rừng để nâng cao độ che phủ bằng làm giàu rừng tự nhiên, quản lý rừng sản xuất bền vững. Tổ chức giao khoán bảo vệ rừng 50 ngàn ha/năm và trồng mới 800 - 1.000 ha.

- *Thủy sản*: Phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững, khai thác tiềm năng lợi thế về kinh tế biển cả về khai thác, nuôi trồng, chế biến và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; phát triển thủy sản gắn với phát triển du lịch, công nghiệp ven biển và bảo vệ môi trường, tài nguyên biển. Tiếp tục đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng thủy sản. Xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm sản xuất giống tôm có chất lượng cao với quy mô trên 11,5 tỷ con giống; ổn định diện tích nuôi tôm từ 1.200 - 1.300 ha, sản lượng 10.000 tấn; sản lượng khai thác hải sản 60 - 62 ngàn tấn. Giá trị sản xuất tăng bình quân 7 - 8%/năm.

- *Thủy lợi*: Tập trung đầu tư sớm hoàn thành các dự án hồ chứa nước Lanh Ra, Bà Râu, Kiên Kiên, Ô Cam, Tân Giang 2, Sông Than và hệ thống thủy lợi Tân Mỹ. Tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng đập hạ lưu Sông Dinh, hồ sinh thái Đa Mây... đồng thời đầu tư hoàn chỉnh hệ thống kênh mương để hình thành hệ thống thủy lợi liên hoàn, đồng bộ tăng nhanh diện tích tưới chủ động nước.

- *Kinh tế nông thôn*: Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu cho nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, cấp nước, vệ sinh môi trường; các công trình phòng, chống giảm nhẹ thiên tai nhằm bảo đảm an toàn cho người dân. Triển khai có hiệu quả chương trình phát triển nông thôn mới, đến năm 2015 có 20% xã đạt chuẩn quy định.

1.3/ Tài nguyên và môi trường

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Hoàn chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, dành quỹ đất hợp lý để triển khai các dự án

quy mô lớn của tỉnh trong giai đoạn tới. Tiếp tục điều tra, khảo sát lập dự án quan trắc động thái nước dưới đất để quy hoạch quản lý, sử dụng có hiệu quả.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế-xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; nâng cao chất lượng thẩm định điều kiện bảo vệ môi trường các dự án đầu tư. Chủ động ứng phó các biến đổi khí hậu, nhất là khu vực ven biển. Chú trọng công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo đảm cân bằng sinh thái ở mức ổn định.

1.4/ Thương mại - dịch vụ

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ tạo giá trị gia tăng cao, có tiềm năng và điều kiện phát triển dựa trên lợi thế của tỉnh. Xác định du lịch là một trong những ngành kinh tế động lực, phấn đấu đến 2015 thu hút khách du lịch tăng gấp 2-2,5 lần so với năm 2010. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, từng bước xây dựng thương hiệu du lịch của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án du lịch trọng điểm, tạo thêm năng lực mới như: Khu du lịch Bình Tiên, Ninh Chữ, Vĩnh Hy, Bãi Thùng, Hòn Đỏ, dự án du lịch sinh thái Spa gắn với trồng và chế biến rượu nho ở Ninh Hải, du lịch Đầm Nại; du lịch tìm hiểu lịch sử, văn hóa; phát triển loại hình du lịch đua thuyền buồm ven biển ...

Phát triển hệ thống thương mại tạo kết nối thông suốt giữa thành thị và nông thôn, khuyến khích phát triển loại hình kinh doanh siêu thị; phát triển thương mại miền núi trên cơ sở hình thành một số chợ nông thôn, miền núi ở các vùng tập trung đông dân cư. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 15-16%/năm.

Tiếp tục duy trì loại hình dịch vụ vận tải hành khách công cộng, mở rộng thêm các tuyến đến các khu công nghiệp, khu du lịch và vùng dân cư tập trung. Thu hút vốn các thành phần kinh tế để đầu tư bến xe huyện, tỉnh. Phát triển dịch vụ vận tải biển gắn với cảng hàng hóa Ninh Chữ và xây dựng bến du lịch biển. Tổng mức luân chuyển hàng hóa tăng 14%/năm; vận chuyển hành khách tăng 15%/năm.

Phát triển mạnh dịch vụ kinh doanh bất động sản, từng bước hình thành thị trường bất động sản gắn thị trường chung của cả nước. Từng bước phát triển dịch vụ môi giới, cho thuê bất động sản, phát triển thị trường trung gian cung cấp các dịch vụ mua bán bất động sản và dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các công trình xây dựng.

1.5/ Tài chính - ngân hàng

- *Tài chính*: Tập trung triển khai tốt các luật thuế trong quá trình cải cách hệ thống thuế. Xây dựng, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu. Huy động đầy đủ các

khoản thuế và phí vào ngân sách; làm tốt công tác cải cách hành chính, giảm bớt thủ tục hành chính về thuế, hải quan tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp và cá nhân kê khai nộp thuế. Phấn đấu đến 2015 tổng số thu ngân sách trên địa bàn đạt 1.700 tỷ đồng (trong đó thu từ thuế xuất nhập khẩu là 600 tỷ đồng); tỷ lệ động viên tối thiểu đạt 10%/GDP.

Thực hiện phân bổ nguồn vốn ngân sách kịp thời và hiệu quả. Xây dựng định mức chi đáp ứng hoạt động thường xuyên và cho các yêu cầu cấp bách như phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và quốc phòng, an ninh. Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ kinh phí cho cơ quan hành chính và ngân sách cấp xã, đơn vị sự nghiệp; thực hiện công khai ngân sách. Quản lý chặt chẽ tài sản công và làm tốt chức năng quản lý vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đúng quy trình đấu thầu mua sắm hàng hóa dịch vụ công, đấu thầu thuê khai thác các loại tài nguyên, khoáng sản đảm bảo công khai, minh bạch.

- *Ngân hàng*: Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng ngang tầm với các tỉnh trong khu vực, mở rộng mạng lưới hoạt động đến các vùng, miền trong tỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư của nhân dân; tăng huy động vốn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Phấn đấu huy động vốn tăng 25%, dư nợ tăng 30-35%/năm.

1.6/ Kinh tế đối ngoại

Chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, xây dựng thương hiệu Ninh Thuận “Điểm đến của tương lai”, hướng mạnh vào vận động, thu hút, kêu gọi đầu tư, trong đó nguồn vốn FDI hết sức quan trọng. Phấn đấu thu hút 700-750 triệu USD để triển khai các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng, du lịch biển, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp. Chủ động trong vận động các nguồn vốn ODA, phấn đấu đạt 250-300 triệu USD để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và nâng cao năng lực cho người dân, nhất là ở các vùng nghèo.

Tăng cường hợp tác toàn diện, mở rộng chương trình hợp tác với các tỉnh trong khu vực và các thành phố lớn trong cả nước, các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, huy động kiều bào Ninh Thuận định cư ở nước ngoài về đầu tư tại tỉnh.

1.7/ Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; bảo toàn, nâng

cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nhà nước sau cổ phần, chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp; hình thành một số doanh nghiệp mạnh của tỉnh.

Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã; nhân rộng mô hình hợp tác xã làm dịch vụ trong nông nghiệp; nâng cao vai trò của hợp tác xã trong triển khai chủ trương, chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế nông thôn.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, đồng thời khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân và các loại hình doanh nghiệp khác phát triển. Từng bước cải thiện và nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh.

2/ Tăng cường đầu tư phát triển

Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 55 - 60 ngàn tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm 40%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm 30%, vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm 30% để tập trung triển khai các chương trình đầu tư ưu tiên phát triển các cụm ngành chủ yếu sau đây:

2.1/ Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội trọng điểm, tạo ra bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội: Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, huy động mọi nguồn lực, trọng tâm giai đoạn này là phấn đấu hoàn thành nhanh tuyến đường ven biển từ Hiệp Kiết - Bình Tiên - Cà Ná và nâng cấp tuyến đường từ sân bay quốc tế Cam Ranh đến Phan Rang nhằm khai thác lợi thế gần sân bay, cảng biển để đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Đầu tư một số tuyến đường nội tỉnh kết nối với quốc lộ 1A như đường 704, 708 và nâng cấp tuyến tránh quốc lộ 1A, các tuyến đường đến trung tâm xã miền núi bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ. Phấn đấu đến năm 2015 đưa chỉ số mật độ chiều dài đường lên 0,3 km/km². Tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng cảng hàng hóa Dốc Hàm - Cà Ná đủ sức tiếp nhận tàu có trọng tải đến 30.000 tấn và nâng cấp hạ tầng cảng hàng hóa Ninh Chữ. Hoàn thành đầu tư hạ tầng (giai đoạn 1) các khu công nghiệp Du Long, Phước Nam để thu hút triển khai các dự án.

Hợp tác liên kết, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia xây dựng trường nghề chất lượng cao có quy mô 4.000 học sinh; trường đại học đa ngành, đạt chuẩn quốc gia với quy mô đào tạo 5.000 sinh viên; xây dựng Trung tâm y tế cộng đồng đạt chuẩn quốc tế.

Vận động các nguồn vốn ODA để đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn, các công trình thủy lợi cho các vùng nghèo, vùng kinh tế còn khó khăn, triển khai dự án

đầu tư thoát nước thị trấn Tân Sơn, Khánh Hải do Vương quốc Bỉ tài trợ và dự án thoát nước thị trấn Phước Dân.

2.2/ Thu hút vốn đầu tư các thành phần kinh tế triển khai các dự án trọng điểm tạo tăng trưởng bút phá: tập trung vào lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, phát triển du lịch, ưu tiên kêu gọi đầu tư các dự án điện gió thuộc huyện Thuận Nam; các dự án du lịch, khu nghỉ dưỡng sang trọng tại khu vực biển Vĩnh Hy, khu Bãi Thùng, Hòn Đỏ và các khu vực khác theo quy hoạch. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, xây dựng các nhà máy chế biến tôm, muối, hóa chất sau muối và chế biến quặng titan.

2.3/ Đẩy mạnh công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển nông thôn mới: hoàn thành quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 ở thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, các thị trấn, thị tứ; 100% xã có quy hoạch nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư hạ tầng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm để đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành các khu đô thị trọng điểm như khu dân cư Đông Bắc, khu dân cư đông Văn Sơn-bắc Bình Sơn, khu đô thị Đàm Nai, thị trấn Thuận Bắc. Kêu gọi đầu tư phát triển một số khu dân cư cao cấp và văn phòng làm việc có quy mô phù hợp, đáp ứng nhu cầu nhà ở, văn phòng cho các chuyên gia nước ngoài, người có thu nhập cao và các doanh nghiệp, tổng công ty.

3/ Thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội miền núi

Tiếp tục triển khai chương trình phát triển kinh tế xã hội miền núi, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Bác Ái theo nghị quyết 30a của Chính phủ, phấn đấu đến năm 2015 đưa tỷ lệ hộ nghèo chung trên địa bàn huyện xuống còn 30%. Quan tâm đầu tư chiều sâu cho các vùng miền núi về hạ tầng thiết yếu, đồng thời tăng cường quản lý, nâng hiệu quả sử dụng các công trình đã đầu tư; nâng cao năng lực người dân để phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững; tiếp tục hỗ trợ về nhà ở, đất sản xuất, cấp nước sinh hoạt cho người dân các xã vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gắn việc phát triển kinh tế- xã hội miền núi với công tác chăm sóc, phát triển và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

Tiếp tục củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, đẩy mạnh công tác phổ cập tiểu học đúng độ tuổi; đồng thời triển khai phổ cập giáo dục trung học phổ thông cho các địa phương có điều kiện. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trong tỉnh, bài trừ tệ nạn mê tín, xóa bỏ hủ tục.

Quán triệt, triển khai các nội dung đã được thông qua Đại hội các dân tộc thiểu số các cấp. Tập trung củng cố hệ thống chính trị cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đối với số cán bộ dân tộc thiểu số. Giữ gìn phát huy truyền thống đoàn

kết, đảm bảo ổn định chính trị cơ sở, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4/ Phát triển mạnh văn hóa-xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

4.1/ *Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo.* Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục, chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh cho giai đoạn mới. Phần đầu đến năm 2015 có 30% trường học đạt chuẩn quốc gia, 50% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Tiếp tục triển khai có kết quả các chương trình đầu tư cho giáo dục gắn với thực hiện bình đẳng về cơ hội học tập và chính sách xã hội trong giáo dục cho mọi người. Hoàn thành đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên theo các mục tiêu xóa phòng học tạm bợ, lớp học ca 3, góp phần xây dựng hệ thống trường chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo chuẩn quốc gia để đến năm 2015 toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia về tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi học mẫu giáo trước khi vào lớp 1. Mở rộng chương trình dạy tiếng Anh cho học sinh tiểu học. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chương trình xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; hoàn thành phổ cập trung học phổ thông cho lứa tuổi thanh niên ở thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và 2 thị trấn Khánh Hải, Phước Dân vào năm 2015.

Đẩy mạnh chương trình hợp tác và tạo điều kiện về cơ chế chính sách cho các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước thành lập các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Thành lập và đưa vào hoạt động trường Trung cấp y tế, phân hiệu các trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Điện Lực, Đại học Thủy Lợi. Đầu tư nâng cấp trường Cao đẳng sư phạm thành trường đa ngành; trường trung cấp nghề lên cao đẳng nghề. Chuẩn bị đủ các yếu tố cần thiết để thành lập Đại học Ninh Thuận khi có đủ điều kiện.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn về đào tạo và có 50% giáo viên trung học cơ sở, 10% giáo viên trung học phổ thông đạt trên chuẩn.

Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và xã hội hóa, tạo điều kiện, hỗ trợ, phát triển các loại hình tư thực, chất lượng cao ở các cấp học; nâng chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, giáo dục thường xuyên; nhân rộng mô hình trường bán trú dân nuôi, trung tâm học tập cộng đồng. Từng bước hình thành các trung tâm dạy nghề tổng hợp để kết hợp chức năng giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và tư vấn việc làm.

4.2/ Tăng cường tiềm lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

Khoa học và công nghệ trong giai đoạn tới có nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và chủ động hội nhập quốc tế. Rà soát, tiếp tục đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án đã triển khai và các đề tài, dự án mới phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính ứng dụng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và sản xuất chế biến nông lâm thủy sản theo hướng sản xuất sạch. Đồng thời chú ý tổ chức nghiên cứu các đề tài lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn như bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phục vụ cải cách hành chính và khoa học quản lý, nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh...

Tập trung nghiên cứu chọn lọc các giống mới chất lượng cao, ứng dụng công nghệ sinh học để tăng hiệu quả kinh tế đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương như: nho, neem, rong sụn, xương rồng không gai. Tăng cường hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh để hội nhập trong nước và quốc tế. Quy hoạch phát triển Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tại chỗ đủ mạnh, đủ sức tiếp cận và vận dụng thành quả của nền kinh tế tri thức. Đầu tư nâng cấp Trung tâm thông tin ứng dụng tiến bộ khoa học và Chi cục tiêu chuẩn kiểm định đo lường chất lượng và cơ sở hoạt động khoa học khác theo hướng hiện đại nhằm phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương.

4.3/ Phát triển sự nghiệp y tế, nâng chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình

Phát triển mạnh hệ thống chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế gắn cùng cố mạng lưới y tế cơ sở. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia, phòng chống dịch, không chế và loại trừ một số bệnh xã hội. Phấn đấu đến năm 2015 giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18%; 60% các trạm y tế xã, phường có bác sĩ và có 70% xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đảm bảo cho trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế cơ bản, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định. Mở rộng các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người tàn tật. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức phòng bệnh cho nhân dân. Phát hiện và dập dịch kịp thời.

Nâng cao năng lực của trạm y tế xã theo hướng chuẩn quốc gia. Hoàn thành xây dựng bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện đa khoa khu vực, bệnh viện đa khoa tỉnh, trường trung cấp y tế. Hình thành một số bệnh viện chuyên khoa như y học cổ truyền, da liễu, mắt, sản nhi, trung tâm giám định pháp y. Khuyến khích và tạo điều kiện như

cho thuê đất theo quy hoạch, đầu thầu cơ sở vật chất bệnh viện đa khoa cũ...để các thành phần kinh tế thành lập cơ sở y tế ngoài công lập, tham gia cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao. Quan tâm công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sử dụng các thiết bị y tế hiện đại cho đội ngũ y, bác sĩ. Giáo dục rèn luyện ý đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ người bệnh cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh thu hút cán bộ y tế, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo để từng bước giải quyết tình trạng thiếu nhân lực của ngành y tế. Triển khai tốt chủ trương hỗ trợ từ tuyến trên cho cơ sở. Nâng cao loại hình dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu ở tuyến tỉnh và các hình thức chăm sóc sức khỏe tại nhà.

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền tiếp tục thực hiện chiến lược Quốc gia về dân số, tập trung triển khai dự án nâng cao chất lượng và sử dụng dịch vụ sức khỏe sinh sản; đặc biệt chú trọng đến đối tượng thanh niên và vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và những vùng có mức sinh cao.

4.4/ Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa- thể thao, thông tin-truyền thông

Tập trung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, thể thao. Thực hiện có kết quả công tác cổ động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển kinh tế và văn hóa. Triển khai có hiệu quả chiến lược xây dựng gia đình văn hóa giai đoạn 2011-2015 và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới. Chú trọng các giải pháp khuyến khích, huy động nguồn lực thông qua đẩy mạnh xã hội hóa, từng bước đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa chủ yếu. Phấn đấu đến năm 2015 có 65% thôn, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

Bảo tồn và phát triển các giá trị di sản văn hóa, thuần phong mỹ tục trong nhân dân, các loại hình nghệ thuật truyền thống, nghệ thuật dân gian. Tập trung bảo tồn các di tích cách mạng, di tích lịch sử, di tích văn hóa. Huy động các nguồn lực, trí tuệ và sức sáng tạo trong xã hội để xây dựng, bảo tồn các thiết chế văn hóa, tham gia và phát triển các hoạt động văn hóa. Tiếp tục điều tra, sưu tầm các giá trị văn hóa phi vật thể; giải quyết hài hòa, hợp lý giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Chú trọng tính khoa học, tính hệ thống trong việc xây dựng tài liệu, hiện vật bảo tàng.

Chú trọng phát triển thể thao quần chúng, thể thao nghiệp dư, nhất là đối với trẻ em, thanh thiếu niên. Khôi phục các trò chơi dân gian, duy trì phát triển các hội thi truyền thống. Xây dựng đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên có trình độ chuyên

môn năng lực ở một số môn thể mạnh của tỉnh như bóng rổ, bóng chuyền, điền kinh và một số môn võ. Nâng cao thành tích thi đấu tại các giải Quốc gia.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; triển khai có hiệu quả chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đến năm 2020. Triển khai quy hoạch mạng lưới hạ tầng thông tin viễn thông gắn với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, từng bước hình thành một mạng lưới thông tin có chất lượng cao phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và nhu cầu thông tin của nhân dân; nhất là phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng hoạt động các điểm bưu điện văn hóa xã, nâng mật độ thuê bao điện thoại đạt 34 máy và 6,4 thuê bao Internet/100 dân.

Nâng cao chất lượng thông tin báo chí phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và là diễn đàn cập nhật kiến thức, định hướng dư luận, trao đổi học tập kinh nghiệm cho mọi tầng lớp dân cư trong tỉnh. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa công nghệ và nâng chất lượng làm báo, kể cả báo in, báo điện tử, báo hình, báo nói. Đến 2015, đảm bảo phủ sóng phát thanh-truyền hình đến tất cả các địa bàn dân cư trong tỉnh và phấn đấu đưa sóng truyền hình Ninh Thuận lên vệ tinh quốc gia.

4.5/ Thực hiện tốt các chính sách xã hội

Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm và thu nhập; phát huy cao nhất năng lực của người lao động để lập nghiệp và làm giàu chính đáng, từng bước nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Hình thành hệ thống cơ sở đào tạo nghề cấp tỉnh và huyện để thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến 2020. Tăng tỷ lệ lao động được đào tạo nghề, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động, đầu tư tăng cường năng lực trung tâm giới thiệu việc làm; tiếp tục thực hiện các giải pháp để hình thành và phát triển thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch và tổ chức có hiệu quả việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tiếp tục hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho các đối tượng chính sách, người nghèo ở nông thôn, miền núi. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa trong đào tạo nghề.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình giảm nghèo và phát triển mạng lưới an sinh xã hội. Triển khai lồng ghép các chương trình, chính sách, nguồn lực và các biện pháp để giảm nghèo nhanh và bền vững. Tập trung thực hiện tốt chương trình 30a đối với huyện Bác Ái, đồng thời ưu tiên hỗ trợ giảm nghèo các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng ven biển, các xã, huyện có tỷ lệ nghèo cao. Tổng kết và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, xây dựng các mô hình giảm nghèo ở từng vùng, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 1,2-1,5%. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách để người nghèo tiếp cận được

các dịch vụ xã hội về bảo hiểm, khám chữa bệnh, về giáo dục-đào tạo, vay vốn sản xuất, sử dụng nước sinh hoạt và công trình hợp vệ sinh. Triển khai lồng ghép các nguồn lực để đến năm 2012 giải quyết cơ bản về nhà ở cho hộ nghèo.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, nhất là chính sách ưu đãi và nâng cao mức sống đối với người có công. Duy trì và phát triển Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa"; đẩy mạnh các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", huy động thêm các nguồn lực để sớm đạt mục tiêu nâng cao mức sống của các đối tượng có công ngang bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân địa phương. Đến 2015, cơ bản hoàn thành việc đầu tư, nâng cấp các công trình tưởng niệm, ghi công ở các xã và huyện.

Phát triển mạng lưới an sinh xã hội. Mở rộng các hình thức trợ giúp, cứu trợ đối với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là người cao tuổi, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người bị nhiễm chất độc da cam, nhiễm HIV/AIDS. Tăng cường các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm; phấn đấu đến năm 2015 có 75% xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và mở rộng việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho mọi đối tượng.

Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và chương trình vì sự tiến bộ phụ nữ, chăm sóc bảo vệ quyền trẻ em thông qua việc lồng ghép với các hoạt động, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư xây dựng Trung tâm tư vấn về bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

5/ Tăng cường quốc phòng, an ninh

5.1/ Tăng cường tiềm lực quốc phòng

Quán triệt và duy trì nghiêm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân vững mạnh. Tiếp tục xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

5.2/ Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Nắm chắc tình hình, tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp nhằm bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ, vô hiệu hóa các hoạt động thâm nhập tác động chuyển hóa nội bộ.

Nâng cao cảnh giác, chủ động đấu tranh chống địch phá hoại tư tưởng, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội; đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh trật tự ở các địa bàn trọng điểm. Ngăn chặn, làm giảm các loại tội phạm, kiềm chế và từng bước loại trừ những nhân tố gây mất ổn định. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

6/ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và cơ quan hành chính các cấp

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) trong việc ra nghị quyết, quyết định những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; cải tiến nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND, nâng cao trách nhiệm của các đại biểu HĐND và lãnh đạo các cơ quan nhà nước ở địa phương trong việc chất vấn, trả lời chất vấn kiến nghị của cử tri. Tăng cường công tác thẩm tra, giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, hoạt động chất vấn của các đại biểu HĐND tại kỳ họp, thường xuyên sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của cử tri, kịp thời phản ánh để các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương của Trung ương về việc thí điểm không tổ chức HĐND cấp huyện, cấp phường.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND các cấp. Rà soát đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ các sở ngành và đơn vị trực thuộc sở ngành, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tế của địa phương, ngành, lĩnh vực; khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp hoạt động kém hiệu quả. Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa các sở, ngành và huyện, thành phố. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính gắn với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, mở rộng thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”. Tập trung nâng cao chất lượng, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ tốt công tác cải cách hành chính liên quan đến thu hút đầu tư tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và đảm bảo quyền lợi cho người dân; thực hiện có hiệu quả cải cách tài chính công.

Thực hiện có hiệu quả cải cách các hoạt động tư pháp. Tăng cường chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự, các tổ chức hỗ trợ tư pháp thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm đúng quy trình, đúng người, đúng tội, hạn chế tối đa các sai sót trong quá trình tố tụng. Giải quyết kịp thời các tranh chấp dân sự, kinh tế, thương mại và khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Triển khai thực hiện tốt mục tiêu chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng. Có cơ chế động viên, khuyến khích, bảo vệ các tổ chức, cá nhân phát hiện tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các hành vi bao che tham nhũng, lãng phí.

7/ Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Tiếp tục quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc về công tác dân tộc, công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quan hệ phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội trong việc thực hiện và giám sát thực hiện quy chế dân chủ gắn với việc triển khai các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội về công tác dân vận của đảng. Tăng cường củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng mô hình “Dân vận khéo” trong toàn Đảng bộ.

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị-xã hội và hội các cấp theo hướng tập trung cho cơ sở; đa dạng hóa các loại hình tập hợp đoàn viên, hội viên và quần chúng trong thực hiện các phong trào thi đua, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội; phát hiện và tham gia giải quyết kịp thời những bức xúc, phát sinh từ cơ sở.

8/ Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng

8.1/ Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng: Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong nội bộ đảng và trong xã hội. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý các hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là các vấn đề bức xúc hiện nay

để kịp thời có biện pháp giải quyết. Phối hợp chặt chẽ công tác giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, truyền thống cách mạng và tinh thần yêu nước trong nhân dân, đặc biệt là trong thanh, thiếu niên. Tạo chuyển biến tích cực trong việc ngăn chặn, từng bước đẩy lùi sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chăm lo củng cố sự đoàn kết thống nhất trong đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Phát huy dân chủ và tính gương mẫu trong tự phê bình, phê bình; lắng nghe tâm tư nguyện vọng để giải quyết kịp thời những vướng mắc về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chủ động và kiên quyết đấu tranh chống những luận điệu sai trái, phản động của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

8.2/ Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Xác định chủ đề cụ thể hàng năm để có biện pháp tuyên truyền, vận động phù hợp nhằm khơi dậy và phát huy tính tự giác rèn luyện của mỗi người. Xây dựng các quy định về tiêu chuẩn cán bộ, đảng viên ở từng vị trí công tác. Tăng cường công tác quản lý, giám sát của cấp ủy, nhân dân đối với cán bộ, đảng viên để tạo chuyển biến thực sự trong thực hiện cuộc vận động; làm tốt công tác kiểm tra, sơ kết rút kinh nghiệm, khuyến khích, cổ vũ và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

8.3/ Nâng cao chất lượng công tác tổ chức, xây dựng đảng

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, chất lượng đảng viên và công tác bảo vệ chính trị nội bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ, công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên bảo đảm dân chủ, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của tập thể và người đứng đầu. Tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ, phân tích chất lượng đảng viên trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc và lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ làm thước đo chủ yếu. Phát huy tốt vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong xem xét, quyết định các vấn đề về cán bộ.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ và đào tạo nguồn cán bộ các cấp; quan tâm cán bộ trẻ có thành tích xuất sắc, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, con em gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Đẩy mạnh việc đào tạo, đào tạo lại cán bộ theo chức danh dự nguồn một cách cơ bản, có hệ thống; chú trọng bồi dưỡng phẩm chất chính trị, trình độ nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, năng lực xử lý tình huống.

Khuyến khích cán bộ, đảng viên tự học để nâng cao trình độ. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với sử dụng; coi trọng việc luân chuyển để đào tạo thực tiễn đối với cán bộ các cấp các ngành. Phân đấu nhiệm kỳ cấp uỷ 2011 - 2015 các chức danh lãnh đạo chủ chốt các cấp phải được kinh qua thực tiễn từ cấp uỷ cấp dưới.

Kịp thời rà soát, bổ sung các quy định, quy chế về thực hiện chính sách cán bộ của tỉnh cho phù hợp với thực tế. Xây dựng các quy định, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ luân chuyển; chế độ thu hút và tuyển dụng cán bộ, công chức về công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và các ngành, lĩnh vực mà tỉnh có nhu cầu.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bổ sung sửa đổi và thực hiện tốt các quy định về chức năng nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; tiêu chuẩn hóa cán bộ, công chức ở cơ sở. Tăng cường công tác phát triển đảng, khắc phục tình trạng một số cơ sở, địa bàn chưa có đảng viên. Kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng. Đổi mới phương pháp phân loại đảng viên, bảo đảm đánh giá, phân loại đúng thực chất.

8.4/ Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng gắn với đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong đảng. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng, đảng viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhất là các lĩnh vực tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản... Chú trọng công tác giám sát cán bộ về năng lực lãnh đạo, quản lý, về đạo đức, lối sống, về phong cách và tính tiên phong gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp, tăng cường cán bộ kiểm tra chuyên trách cho các cấp ủy cơ sở, bảo đảm khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; từng bước đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc cho ủy ban kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giám sát, kiểm tra trong tình hình mới.

8.5/ Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp

Xây dựng, bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế về phân cấp quản lý và hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ lãnh đạo, công tác giữa các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; giữa cấp ủy với

các cơ quan nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đồng thời phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy đảng. Phát huy vai trò lãnh đạo tập thể trong việc xem xét quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, đơn vị.

IV/ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH

1/ Về tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội; xây dựng đảng và hệ thống chính trị

1.1/ Cấp ủy các cấp có kế hoạch cụ thể tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội, đồng thời chỉ đạo cụ thể hóa việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ gắn với xây dựng và triển khai một số chương trình trọng tâm, trọng điểm như: Chương trình phát triển hạ tầng trọng yếu về giao thông, đô thị; chương trình phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; chương trình phát triển công nghiệp chế biến, phát triển kinh tế-xã hội vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành cụ thể hóa nghị quyết đại hội bằng các chương trình, đề án, kế hoạch hành động đảm bảo ngắn gọn, thiết thực, khả thi. Xác định rõ thời gian hoàn thành, số lượng, chất lượng công việc, nguồn lực và các giải pháp thực hiện.

1.2/ Đổi mới lề lối làm việc, phương pháp công tác, thực hiện dân chủ hoá sinh hoạt và phong cách lãnh đạo, bảo đảm sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng; làm việc có chương trình, kế hoạch; nói và làm theo nghị quyết. Lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền cấp trên dành nhiều thời gian chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện các chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế-xã hội ở cơ sở. Chú trọng công tác sơ, tổng kết, khen thưởng biểu dương để kịp thời động viên phát huy, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đã ban hành đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

1.3/ Nâng chất lượng hoạt động các cơ quan tham mưu trên tất cả các mặt của công tác xây dựng đảng, quản lý nhà nước và tư pháp, trong đó chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ. Nâng khả năng lãnh đạo, quản lý, vận động quần chúng của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Phát triển lực lượng chính trị trong các tầng lớp dân cư, lĩnh vực kinh tế, nhất là kinh tế ngoài quốc doanh, công nhân lao động thành thị, tiểu thương, nông dân, quần chúng ưu tú ở thôn, khu phố, tổ tự quản.. đáp ứng yêu cầu khách quan của thời kỳ phát triển mới.

2/ Về kinh tế-xã hội

2.1/ Giải pháp về huy động vốn đầu tư: Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương để đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, y tế và giáo dục, các công trình văn hóa lớn của tỉnh, trọng tâm là tập trung nguồn lực để hoàn thành nhanh 2 dự án giao thông trọng điểm là tuyến đường ven biển, tuyến đường từ sân bay quốc tế Cam Ranh đến Phan Rang.

Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là thu hút nguồn vốn FDI có vai trò hết sức quan trọng để khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh, đồng thời thu hút được công nghệ, kinh nghiệm quản lý hiện đại của đội ngũ chuyên gia giỏi. Huy động các nguồn vốn ODA, NGO để đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn, vùng nghèo và nâng cao dân trí.

2.2/ Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực : Trọng tâm là tăng cường năng lực cho đào tạo nghề theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực, nhất là các ngành năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo.

Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với khả năng và điều kiện của tỉnh để thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về tỉnh công tác; đồng thời thu hút các chuyên gia, những doanh nhân thành đạt về làm ăn và sinh sống tại tỉnh.

2.3/ Giải pháp về khoa học-công nghệ, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững: Xây dựng chương trình hợp tác liên kết với Tổ chức khoa học có uy tín trong nước và trên thế giới, nghiên cứu chuyên sâu và chuyển giao công nghệ ứng dụng vào sản xuất, hội nhập kinh tế quốc tế các lĩnh vực năng lượng, giống cây trồng vật nuôi theo công nghệ sạch, nghiên cứu công nghệ mới thân thiện môi trường, sản phẩm sạch. Phát huy vai trò nghiên cứu chuyển giao công nghệ, mô hình sản xuất hiệu quả, giống cây trồng vật nuôi của các viện nghiên cứu hiện có trên địa bàn.

Đưa nhiệm vụ chống biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế của tỉnh, nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng, quy hoạch bố trí dân cư vùng ven biển; đẩy mạnh công tác giám sát môi trường. Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao ý thức người dân trong bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.

2.4/ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Công bố, triển khai thực hiện Quy hoạch kinh tế-xã hội bảo đảm tính ổn định lâu dài. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính một cách đồng bộ; tiếp tục rà soát, bãi bỏ các thủ tục không còn phù hợp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tại của cơ quan hành chính các cấp. Nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực còn nhiều yếu kém như quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản. Rà soát, bổ sung và cụ

thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

2.5/ Chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế: Tổ chức tốt các hoạt động kinh tế đối ngoại để xây dựng, quảng bá thương hiệu Ninh Thuận, nhất là thương hiệu các sản phẩm đặc thù của tỉnh. Cập nhật thông tin kịp thời về diễn biến tình hình thế giới và trong nước để nâng cao chất lượng dự báo, phân tích nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, tăng cường công tác đào tạo đội ngũ quản lý làm công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư và quản lý doanh nghiệp.

2.6/ Tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc : Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội, giải quyết dứt điểm tình trạng phá rừng, kiềm chế tai nạn giao thông, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế.

3/ Về phát huy vai trò của mặt trận, các đoàn thể nhân dân trong thực hiện các phong trào hành động cách mạng

3.1/ Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tập hợp và vận động, thuyết phục quần chúng cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể các cấp. Có cơ chế chính sách khuyến khích, động viên đối với cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể.

3.2/ Phát huy quyền làm chủ và mở rộng dân chủ trực tiếp của nhân dân. Gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với phát triển kinh tế- xã hội, cải cách hành chính, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức những hình thức phù hợp để nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước đối với các cấp chính quyền; giám sát việc làm, đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức.

3.3/ Tăng cường đoàn kết, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hiện tốt chính sách về dân tộc, tôn giáo, chống các luận điệu kích động, chia rẽ, gây mất ổn định chính trị, an ninh trật tự trên từng địa bàn cơ sở. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động trong mọi tầng lớp nhân dân nhằm huy động sức mạnh toàn dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

3.4/ Kịp thời sơ, tổng kết, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào làm kinh tế giỏi; xóa đói giảm nghèo; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương...

4/ Về quốc phòng, an ninh

4.1/ Tăng cường tuyên truyền làm chuyển biến nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng-an ninh ở địa phương.

4.2/ Thường xuyên bổ sung, điều chỉnh văn kiện tác chiến phòng thủ và tổ chức diễn tập phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; củng cố, xây dựng tiềm lực chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ, quân sự, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ, hoạt động hiệu quả.

4.3/ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh nhất là trên lĩnh vực truyền thông, kinh tế đối ngoại, hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài, các tổ chức phi Chính phủ và quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài sinh sống và làm việc tại tỉnh.

Phát huy truyền thống cách mạng và những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua cùng với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, chúng ta tin tưởng rằng Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận sẽ sớm khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém; triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tiếp tục đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

BÀI PHÁT BIỂU

**của đồng chí Hồ Đức Việt-Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Tổ chức Trung ương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ
tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015
(Ngày 15/9/2010)**

Thưa đoàn chủ tịch Đại hội,

***Thưa các đồng chí lão thành cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng
lực lượng Vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, các đồng chí lãnh đạo tỉnh
Ninh Thuận qua các thời kỳ kính mến,***

Thưa các đồng chí đại biểu dự Đại hội,

Thực hiện Chỉ thị Số 37-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong những tháng qua Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận đã tập trung chỉ đạo, tiến hành đại hội các cấp đạt kết quả tốt. Được sự đồng ý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương, hôm nay Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Đại hội diễn ra trong không khí nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng nhân dân cả nước đang hân hoan đón chào kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội; hăng hái thi đua lao động sản xuất, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2010 và chỉ tiêu giai đoạn 2006-2010 do Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh đề ra, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, liên quan đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh nhà.

Được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân công, hôm nay tôi rất vui mừng, phấn khởi cùng đại diện các cơ quan Trung ương đến dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh ta. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi xin gửi tới các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng, các vị anh hùng, các vị khách quý và toàn thể Đại biểu của Đại hội lời thăm hỏi ân cần, lời chúc sức khỏe và lời chào nồng nhiệt nhất. Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Kính thưa các đồng chí,

Ninh Thuận là mảnh đất duyên hải miền Trung nhiều nắng gió, vùng đất của nhiều dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam; nơi đây nổi bật một nền văn hoá Chăm-pa và Raglai đặc sắc, với những di tích kiến trúc độc đáo, những lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc riêng, góp phần làm phong phú thêm nền văn hoá muôn màu sắc của dân tộc Việt Nam. Trong kháng chiến chống ngoại xâm, Đảng bộ

và nhân dân Ninh Thuận luôn nêu cao truyền thống đấu tranh kiên cường, anh dũng, cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới, mặc dù điều kiện địa hình, thời tiết không thuận lợi, nhưng Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận đã quyết chí vươn lên, khắc phục mọi khó khăn, giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội...

Điều đáng mừng là sau 5 năm triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2006-2010, kinh tế của tỉnh đã phát triển khá rõ nét, tiếp tục tăng trưởng ở tốc độ tương đối cao (10,4% so với 11-12% của Nghị quyết Đại hội đề ra) mặc dù chỉ đạt chỉ tiêu đề ra; một số lĩnh vực như nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng khá; nhiều công trình thủy lợi được xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng, nâng công suất cung cấp nước lên đáng kể; trong tương lai không xa, nhu cầu nước cho sản xuất công nghiệp, du lịch, dịch vụ và sinh hoạt của người dân sẽ được đáp ứng tốt hơn.

Thu ngân sách gần đây tăng khá, tổng vốn đầu tư toàn xã hội vượt chỉ tiêu đại hội XI đề ra. Trong tổng số 22 chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2006-2010 đề ra, đến nay đã hoàn thành 16 chỉ tiêu, trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng. Hiện nay tỉnh đang có sự chuyển biến tích cực trong phát triển, cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội bắt đầu được khởi công xây dựng hoặc đang tiến hành thủ tục đầu tư như: tuyến đường ven biển, nâng cấp đoạn Quốc lộ 1A từ sân bay Cam Ranh (tỉnh Khánh Hòa) tới Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, hệ thống thủy lợi Tân Mỹ; hoàn thành và đang thi công một số tuyến đường liên huyện, đường ngang; dự án muối công nghiệp Quán Thê, nhà máy nghiền trộn xi măng Luck đã đi vào sản xuất; một số dự án lớn về công nghiệp, du lịch đang được triển khai.

Văn hóa, xã hội có bước tiến bộ, chất lượng giáo dục có mặt được cải thiện; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, các vấn đề an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; đời sống của nhân dân được nâng lên, nhất là đời sống của đồng bào nông thôn, miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số; đã giải quyết tốt hơn nhiều vấn đề bức xúc của xã hội, tạo tiền đề cho việc ổn định an ninh trật tự ở nông thôn.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; việc phòng chống tham nhũng, lãng phí có quyết tâm, các vụ việc vi phạm được phát hiện và xử lý khá kịp thời.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được quán triệt, triển khai đạt hiệu quả thiết thực, giữ được ổn định về trật tự an toàn xã hội.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có chuyển

biển rõ rệt; tổ chức bộ máy của cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể các cấp được củng cố, kiện toàn kịp thời. Công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng được tăng cường, khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và phát huy.

Trong thời gian gần đây, với tinh thần đổi mới, đoàn kết, với ý thức và khát vọng vươn cao tỉnh Ninh Thuận đã có những chuyển biến quan trọng: là tỉnh đi đầu trong cả nước trong việc thuê các tập đoàn tư vấn hàng đầu thế giới để cùng với tỉnh xây dựng chiến lược phát triển và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, quy hoạch phát triển đô thị thành phố Phan Rang-Tháp Chàm theo hướng hiện đại; quy hoạch vùng ven biển, mở hội nghị xúc tiến đầu tư, thu hút được một số dự án lớn trên các lĩnh vực công nghiệp, du lịch, xây dựng đô thị, giao thông, nông nghiệp, y tế; đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... Thu ngân sách năm 2009 tăng gấp 1,6 lần, năm 2010 tăng gần gấp đôi năm 2008, môi trường đầu tư được cải thiện rõ rệt, nên Ninh Thuận đã được cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước hoan nghênh và đánh giá cao. Công tác xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào, nhất là đồng bào miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số được đặc biệt quan tâm; đã tổ chức đêm giao lưu với chủ đề “chung một tấm lòng vì người nghèo Ninh Thuận” quyên góp được hàng chục tỷ đồng của những người hảo tâm, từ đó đã xây dựng được gần 5.000 ngôi nhà cho người nghèo, góp phần giảm bớt khó khăn cho những gia đình nghèo không có điều kiện xây dựng nhà ở, góp phần tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước và chính quyền, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước Trung ương và địa phương.

Trong điều kiện của một tỉnh còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng yếu kém, điểm xuất phát thấp, thành tựu trong 5 năm qua mà tỉnh Ninh Thuận đã giành được cũng như những động thái của một sự chuyển mình mạnh mẽ là một tín hiệu rất đáng mừng, đáng trân trọng và tự hào, là cơ sở và động lực quan trọng cho bước phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Đó là kết quả của sự phấn đấu liên tục, ý chí tiến công cách mạng của Đảng bộ và nhân dân cả tỉnh. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tôi nhiệt liệt biểu dương và ghi nhận những thành tựu mà Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Ninh Thuận đã nỗ lực giành được trong những năm qua.

Thưa các đồng chí,

Cùng với việc đánh giá cao những thành tựu to lớn mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà đã giành được trong nhiệm kỳ qua, chúng ta cũng cần thấy được những hạn chế, yếu kém của mình, đồng thời phân tích làm rõ những khó khăn, thách thức mà chúng

ta phải đổi mặt để tìm cách khắc phục, vươn lên, không được chủ quan, bằng lòng với những kết quả đã đạt được, đó là :

- Kinh tế của tỉnh vẫn còn kém phát triển, thu ngân sách thấp, thu nhập bình quân đầu người mới chỉ bằng khoảng một nửa so mặt bằng chung của cả nước, cơ cấu kinh tế còn lạc hậu, là tỉnh kinh tế nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn nhưng diện tích đất canh tác không nhiều, thiên nhiên khắc nghiệt, thời tiết khô hạn, nắng nóng thường kéo dài; nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn nghèo; kết cấu hạ tầng còn nhiều bất cập so với yêu cầu của sự phát triển; môi trường đầu tư chậm được cải thiện và còn kém sức cạnh tranh.

+ Trong nông nghiệp, sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; kết quả đạt được chưa tương xứng với kinh phí và hiệu quả của kết cấu hạ tầng đã được đầu tư, chưa đáp ứng yêu cầu của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa.

+ Công nghiệp chậm phát triển, quy mô còn nhỏ, chưa có sản phẩm chủ lực, chủ yếu dựa vào gia công chế biến, giá trị xuất khẩu còn quá thấp.

+ Cơ sở hạ tầng ngành du lịch chưa được đầu tư đúng mức, chất lượng nguồn nhân lực còn yếu và thiếu, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, nghèo nàn.

+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội có cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và hiệu quả còn thấp.

- Trên lĩnh vực văn hóa-xã hội nhìn chung đã có những tiến bộ, cố gắng và chuyển biến theo xu hướng tích cực nhưng chưa thật vững chắc, vẫn còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu của cuộc sống, các chương trình mục tiêu trực tiếp nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào miền núi chưa được tập trung chỉ đạo, tỷ lệ giải ngân mới đạt mức trung bình của cả nước. Việc giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn, có nơi có vụ việc chưa khắc phục triệt để nguyên nhân của sự việc.

- Công tác xây dựng Đảng còn một số hạn chế như: một số tổ chức đảng thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chưa thật thẳng thắn; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm vẫn còn xảy ra; một số đảng viên mắc khuyết điểm nhưng chậm được xử lý; cá biệt có cấp ủy đảng chưa thật sự đoàn kết. Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, vẫn còn tình trạng có việc buông lỏng, có lúc, có việc lại bao biện làm thay. Hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở vẫn còn bộc lộ nhiều yếu kém, nắm tình hình chưa chắc, chưa sâu sát; một số cán bộ hạn chế về năng lực và chưa hết lòng vì công việc, thiếu tinh thần trách nhiệm

nên chưa thực sự được dân tin, dân mến... Những vấn đề trên cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Tôi đồng tình với những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ 5 năm qua đã được đề cập trong báo cáo chính trị. Theo tôi từ những bài học quan trọng đó mà có thể tạo ra động lực quan trọng để Ninh Thuận vững bước tiến lên trong chặng đường tiếp theo.

Thưa các đồng chí,

Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2011-2015 đã được xác định trong Báo cáo chính trị. Tôi đánh giá cao về sự chuẩn bị công phu, có chất lượng và sát thực tiễn của địa phương; những ý kiến góp ý của đại diện Bộ Chính trị và của các cơ quan Trung ương nêu trong Kết luận số 562 do Văn phòng Trung ương Đảng thông báo cũng đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa trước khi trình Đại hội. Hôm nay tôi chỉ nhấn mạnh thêm một số điểm để đại hội thảo luận, và để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá tới nghiên cứu, đề ra các giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và cả nước đang có bước phục hồi tích cực, quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta đã và đang đạt được những thành tựu to lớn, với các điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, đất đai, bờ biển dài và đẹp, nguồn nhân lực dồi dào, đặc biệt là việc Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ quyết định xây dựng 02 nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của đất nước, tiềm năng, lợi thế và cơ hội đang mở ra đầy triển vọng đối với Ninh Thuận.

Vấn đề đặt ra đối với Đảng bộ Ninh Thuận trong nhiệm kỳ tới là làm sao để nắm bắt được thời cơ và vận hội, khai thác được tiềm năng, biến nó thành giá trị hiện thực cho sự phát triển mạnh mẽ của địa phương trong giai đoạn mới, đưa Ninh Thuận ngày càng giàu mạnh, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách với các tỉnh trong khu vực nói riêng và cả nước nói chung, nhân dân Ninh Thuận ngày càng được ấm no, hạnh phúc. Để làm được điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi cấp uỷ tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ phải đoàn kết một lòng, đổi mới toàn diện, năng động, sáng tạo, trách nhiệm và quyết tâm cao trong mỗi việc làm, mỗi hành động vì mục tiêu chung.

Chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng rằng trong tương lai gần Ninh Thuận sẽ vươn lên trở thành một địa phương phát triển. Có thể nói những chỉ tiêu của tỉnh đề ra trong Báo cáo chính trị là rất tích cực, thể hiện ý chí tiến công của toàn Đảng bộ, thể hiện quyết tâm đưa tỉnh nhà vượt qua thời kỳ chậm phát triển, góp phần đưa kinh tế-xã hội cả nước tiến lên với tốc độ nhanh và bền vững.

- Định hướng, bước đi trong tương lai của Ninh Thuận đã rõ, nhưng đầu tư cho công nghiệp, du lịch, dịch vụ đòi hỏi phải có nguồn vốn lớn, nguồn nhân lực được đào tạo lại phải có thời gian để triển khai. Vì vậy, trong 5 năm tới, nông-ngư-lâm nghiệp vẫn đóng vai trò rất quan trọng. Theo xu thế phát triển chung, tuy giảm tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế nhưng quy mô và tốc độ tăng trưởng phải tiếp tục tăng mạnh; cần phải chuyển mạnh cơ cấu trong nội bộ ngành nông-ngư-lâm nghiệp theo hướng phục vụ cho sản xuất công nghiệp, dịch vụ, du lịch cho nhu cầu của đời sống đô thị; chất lượng các sản phẩm phải được nâng cao, có thương hiệu, phấn đấu đạt giá trị nông sản khoảng 60 triệu đồng/ha bằng biện pháp thay đổi giống và tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất tiên tiến, trong đó chú ý đến những cây trồng đặc thù mang lại hiệu quả kinh tế cao như cây cao su, cây neem, các cây công nghiệp chịu hạn khác. Phát triển đàn dê, cừu theo hướng tập trung, theo mô hình trang trại gắn với mô hình đồng cỏ và cơ sở chế biến. Đẩy mạnh phát triển thủy sản cả về nuôi trồng, đánh bắt, chế biến và dịch vụ nghề biển; đặc biệt phát huy lợi thế của nghề sản xuất giống thủy sản và sản xuất muối công nghiệp.

- Về công nghiệp, cần tập trung hoàn thiện việc xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, đẩy mạnh công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư ưu tiên lựa chọn các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh triển khai các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến...

- Về du lịch, dịch vụ : tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cho phát triển du lịch theo hướng hình thành các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, gắn với phát triển làng nghề truyền thống, văn hoá Chăm và Raglai, rượu vang nho...; đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và đào tạo nguồn nhân lực.

Tiếp tục làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thân thiện và đồng hành cùng với nhà đầu tư, giải quyết nhanh chóng công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thúc đẩy các dự án được triển khai thuận lợi.

- Cần tăng cường công tác giáo dục, y tế, văn hóa-xã hội, xóa đói, giảm nghèo; nâng cao đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho nhân dân lao động, nâng cao dân trí cho nhân dân, đảm bảo tốt an sinh xã hội.

- Trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền, cần quan tâm hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí cải cách tư pháp, cải cách hành chính. Trong công tác dân vận, cần chú ý nhiều hơn đến

công tác tôn giáo, dân tộc; làm cho bà con hiểu đúng về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước nhất là đường lối, chính sách về công tác dân tộc, công tác tôn giáo của Đảng và nhà nước ta. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, cần đẩy mạnh công cuộc xóa đói, giảm nghèo, tạo nhiều công ăn việc làm, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Thời gian qua, Ninh Thuận đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong lĩnh vực này và cũng đã đạt nhiều kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ tới, tôi đề nghị các đồng chí tiếp tục phát huy, nhất là phải cố gắng làm sao để nhanh chóng rút ngắn khoảng cách giàu-nghèo giữa đồng bào miền núi, vùng dân tộc thiểu số so với các khu vực dân cư khác trong tỉnh.

Thưa các đồng chí,

Tại Đại hội này các đồng chí đại biểu có nhiệm vụ hết sức quan trọng là lựa chọn những đồng chí có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bầu vào Ban Chấp hành khoá mới để lãnh đạo Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới với trách nhiệm hết sức nặng nề. Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc, dân chủ theo quy trình của công tác cán bộ, tôi tin tưởng rằng đại hội sẽ sáng suốt lựa chọn được một Ban Chấp hành mới có đủ năng lực, trí tuệ, bản lĩnh như mong muốn của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh; không chỉ hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian trước mắt mà còn chuẩn bị một đội ngũ cán bộ trẻ, giàu tri thức để đưa Ninh Thuận cất cánh, tiến cùng cả nước trong tương lai.

Đại hội chúng ta còn có trách nhiệm thực hiện chủ trương thí điểm của Bộ Chính trị là trực tiếp lựa chọn người ưu tú nhất trong Ban Chấp hành mới để bầu làm Bí thư tỉnh ủy, đảm đương trọng trách chỉ đạo triển khai cụ thể hoá và thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội, xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Đây cũng là trách nhiệm và là vinh dự của Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận. Nhiệm vụ tiếp theo là lựa chọn những đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, bảo đảm cơ cấu để bầu vào Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Với tinh thần đó, tôi đề nghị các đại biểu của Đại hội hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, đóng góp trí tuệ của mình vào sự thành công tốt đẹp của Đại hội.

Đối với việc thảo luận, góp ý kiến vào các Văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) trình Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI, tôi đề nghị các đồng chí đại biểu trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Đại hội Đảng bộ trực thuộc để tiếp tục nghiên cứu, đóng góp thêm ý kiến của mình vào các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc.

Thưa các đồng chí,

Đất nước ta đang trên đà phát triển và đang có nhiều thách thức mới và cơ hội mới; cùng với cả nước, Ninh Thuận cũng đang có nhiều chuyển động tích cực. Với truyền thống cách mạng kiên cường, phát huy thành tích và những bài học kinh nghiệm vừa qua, nhất định Ninh Thuận sẽ có bước phát triển nhanh hơn, toàn diện và vững chắc hơn trong 5 năm tới; sớm trở thành một địa phương phát triển trên mức trung bình của cả nước. Chúc Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Ninh Thuận thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XII đề ra.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp, chúc các đại biểu dồi dào sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XII
(nhiệm kỳ 2011-2015)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2011-2015 diễn ra từ ngày 14/9/2010 đến ngày 16/9/2010 tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, với sự có mặt của 320 đại biểu thuộc 12 đảng bộ trực thuộc tỉnh; đại diện cho gần 12 ngàn đảng viên của Đảng bộ tỉnh tham dự.

Với tinh thần trách nhiệm, làm việc tích cực, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ tập thể, đảm bảo nguyên tắc và đã hoàn thành các nội dung đề ra,

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

I/ Thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI, nhiệm kỳ 2006-2010 trình Đại hội và khẳng định:

1/ Về đánh giá tình hình và kết quả 5 năm thực hiện nghị quyết

Năm năm qua, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong điều kiện có nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen và đã đạt nhiều kết quả quan trọng.

Kinh tế tiếp tục phát triển khá toàn diện, thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng. Công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư khai thác tiềm năng, lợi thế và thế mạnh của tỉnh được chú trọng và đạt kết quả bước đầu, nhiều dự án quy mô lớn trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp và du lịch đã và đang triển khai; vị thế, tầm vóc của tỉnh được nâng lên.

Văn hóa, xã hội có chuyển biến tiến bộ. Mạng lưới giáo dục phát triển theo quy hoạch, chất lượng từng bước được nâng lên. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, các vấn đề an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Công tác giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai rộng khắp. Khoa học-công nghệ từng bước khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế-xã hội. Công tác quản lý nhà nước về môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được quán triệt đầy đủ, triển khai toàn diện và đạt hiệu quả thiết thực, trật tự an toàn xã hội ổn định. Nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố và tăng cường.

Hoạt động của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị tiếp tục đổi mới, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên. Tổ chức bộ máy các cấp được củng cố, kiện toàn, khắc phục có hiệu quả sự chùng chể, trùng lặp nhiệm vụ. Công tác cán bộ và xây dựng tổ chức cơ sở đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò lãnh đạo của nhiều tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; chủ trương phòng chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường, chỉ đạo quyết liệt, nhiều vụ việc vi phạm được phát hiện và xử lý kịp thời.

Tổ chức bộ máy của HĐND các cấp thường xuyên được quan tâm củng cố, kiện toàn bảo đảm thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Hiệu lực hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính các cấp từng bước được nâng lên.

Công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể và hội quần chúng được tăng cường, khôi đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố và phát huy.

2/ Đại hội cũng chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm, đó là :

Quy mô, tốc độ tăng trưởng và cơ cấu kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra, lợi thế kinh tế biển chưa được phát huy. Một số ngành, lĩnh vực phát triển chưa ổn định, chưa có sự đột phá trong công nghiệp để tạo động lực thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Môi trường đầu tư còn biểu hiện một số bất cập, nhất là thủ tục hành chính liên quan đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng cao nhưng hiệu quả đầu tư còn thấp, một số dự án quy mô lớn trong lĩnh vực công nghiệp, du lịch, giao thông và xã hội triển khai chậm, kéo dài. Quy mô các doanh nghiệp trong tỉnh còn nhỏ bé, khả năng cạnh tranh thấp.

Chất lượng giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, văn hóa-thông tin, thể dục-thể thao, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số-gia đình và trẻ em nhìn chung chưa đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn; có sự chênh lệch khá lớn giữa các vùng, miền. Đời sống một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn.

Chuyển dịch cơ cấu lao động chậm; lao động thiếu việc làm ở khu vực nông thôn còn lớn. Chất lượng xoá đói giảm nghèo chưa vững chắc, nhất là khu vực miền núi.

Chất lượng xây dựng các tiềm lực và thể trận khu vực phòng thủ của địa phương trên một số mặt còn hạn chế; an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn diễn biến phức tạp.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị một số mặt chưa vững chắc. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Trình độ, năng lực thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm với nhiệm vụ thời kỳ mới.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với tổ chức mặt trận, đoàn thể trong phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện, hành vi tham nhũng, tiêu cực chưa chặt chẽ.

Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế; giải quyết khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi chưa kịp thời, thiếu kiên quyết. Đội ngũ cán bộ công chức cấp xã chậm được đào tạo, bổ sung thay thế để đạt chuẩn theo quy định.

Công tác vận động, tập hợp quần chúng chậm được đổi mới; dân vận chính quyền ở một số địa phương chưa tốt. Việc sơ, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào chưa kịp thời.

3/ Đại hội nhất trí các chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng đến 2015 phải đạt được như sau :

- **Về kinh tế:** Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 16-18%/năm (công nghiệp, xây dựng tăng 30-31%/năm, dịch vụ tăng 15-16%/năm, nông nghiệp tăng 5-6%/năm).

- GDP bình quân đầu người vào năm 2015 đạt trên 25 triệu đồng (tương đương 1.400 USD).

- Cơ cấu kinh tế đến 2015 : Công nghiệp-xây dựng chiếm 40%; dịch vụ chiếm 35% và nông, lâm, thủy sản chiếm 25%.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vào năm 2015 đạt 1.700 tỷ đồng;

- Kim ngạch xuất khẩu vào năm 2015 là 180 triệu USD;

- Tổng vốn đầu tư xã hội 5 năm khoảng 55 - 60 ngàn tỷ đồng.

- **Về văn hóa xã hội:** Hàng năm giải quyết việc làm mới cho 15 ngàn người; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề vào năm 2015 đạt 33%; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 1,2 - 1,5%.

- Trường học đạt chuẩn quốc gia chiếm 30%.

- Tỷ lệ tăng dân số 1,15%/năm; số bác sỹ/01 vạn dân đạt 7 người và 60% trạm y tế có bác sỹ; có 70% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18%.

- Có 65% thôn, khu phố đạt chuẩn văn hóa và 98% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- **Về môi trường:** Tỷ lệ che phủ rừng ít nhất đạt 45%; tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 95%; tỷ lệ thu gom rác thải đạt 90%.

- **Về quốc phòng-an ninh:** Tỷ lệ xã phường vững mạnh toàn diện đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ dân quân, tự vệ đạt 1,5% so với dân số.

- **Về xây dựng Đảng:** Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh hàng năm đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 80% trở lên; hàng năm kết nạp từ 650-700 đảng viên mới.

4/ Đại hội nhấn mạnh các nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới, đó là :

*** Về kinh tế:**

- Trọng tâm phát triển công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế biến là động lực để tăng trưởng bứt phá kinh tế của tỉnh và chuyển dịch cơ cấu sản xuất; đưa giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 26-27%.

- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa; duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5-6%/năm. Thực hiện tốt chủ trương xây dựng nông thôn mới. Khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế về kinh tế biển cả về đánh bắt, nuôi trồng, chế biến và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá theo hướng bền vững. Giá trị sản xuất tăng bình quân 7 - 8%/năm.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ tạo giá trị gia tăng cao, có tiềm năng và điều kiện phát triển dựa trên lợi thế của tỉnh. Xác định du lịch là một trong những ngành kinh tế động lực, phấn đấu đến 2015 thu hút khách du lịch tăng gấp 2 - 2,5 lần so với năm 2010. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 15-16%/năm.

- Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 55 - 60 ngàn tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm 40%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm 30%, vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm 30%. Tập trung đầu tư cho lĩnh vực cụ thể như sau :

+ Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, tạo ra bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là về giao thông, thủy lợi; cơ sở hạ tầng về giáo dục-đào tạo và phát triển đô thị.

+ Triển khai các dự án trọng điểm tạo tăng trưởng bứt phá : tập trung vào lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, phát triển du lịch và phát triển công nghiệp chế biến.

+ Hoàn thành quy hoạch thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, các thị trấn, thị tứ và quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư đô thị Phan Rang-Tháp Chàm để đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015; hình thành các khu đô thị trọng điểm, phát triển một số khu dân cư cao cấp và văn phòng làm việc có quy mô phù hợp, đáp ứng nhu cầu nhà ở, văn phòng cho các chuyên gia nước ngoài, người có thu nhập cao và các doanh nghiệp, tổng công ty.

+ Thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội miền núi, tập trung triển khai có hiệu quả Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Bác Ái theo nghị quyết 30a của Chính phủ, phấn đấu đến năm 2015 đưa tỷ lệ hộ nghèo chung trên địa bàn huyện xuống còn 30%.

*** Về văn hóa-xã hội:**

- Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh cho giai đoạn mới.

- Phát triển sự nghiệp y tế, nâng chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Phấn đấu 60% các trạm y tế có bác sĩ và có 70% xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Tập trung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, thể thao; chiến lược xây dựng gia đình văn hóa giai đoạn 2011-2015 và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2015 có 65% thôn, khu phố và 98% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Hình thành hệ thống cơ sở đào tạo nghề cấp tỉnh và huyện. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình giảm nghèo và phát triển mạng lưới an sinh xã hội.

*** Về quốc phòng, an ninh:**

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh.

- Tiếp tục xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện.

**** Về xây dựng đảng và hệ thống chính trị:***

- Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng; công tác giáo dục chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên và công tác bảo vệ chính trị nội bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Thực hiện tốt các quy định và chính sách đối với cán bộ. Tăng cường công tác phát triển đảng, khắc phục tình trạng một số cơ sở, địa bàn chưa có đảng viên.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, đồng thời đổi mới, nâng cao chất lượng và phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị.

5/ Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, Đại hội thống nhất cần triển khai thực hiện tốt các nhóm giải pháp chủ yếu như sau :

**** Về xây dựng đảng và hệ thống chính trị***

- Cấp ủy các cấp có kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội một cách nghiêm túc, thiết thực, đồng thời chỉ đạo cụ thể hóa việc thực hiện nghị quyết; gắn chặt nội dung, phương thức xây dựng tổ chức cơ sở đảng với kiện toàn hệ thống chính trị các cấp.

Lãnh đạo xây dựng và triển khai các chương trình trọng tâm, trọng điểm như : Chương trình phát triển hạ tầng kỹ thuật cho nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, du lịch, thương mại-dịch vụ...); chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa-xã hội (nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; phát triển đô thị; đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, văn hóa, thể thao...); phát triển kinh tế-xã hội vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chương trình xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, đảng viên gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao...

- Đẩy mạnh thực hiện dân chủ hoá trong sinh hoạt và phong cách lãnh đạo của cấp ủy; nói và làm theo nghị quyết; cấp trên dành nhiều thời gian chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện các chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế-xã hội ở cơ sở. Chú trọng công tác sơ, tổng kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đã ban hành đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Nâng chất lượng hoạt động các cơ quan tham mưu trên tất cả các mặt của công tác xây dựng đảng, trong đó chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ. Nâng khả năng lãnh đạo, quản lý, vận động quần chúng của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước : Công bố, triển khai thực hiện Quy hoạch kinh tế-xã hội bảo đảm tính ổn định lâu dài. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ; tiếp tục rà soát, bãi bỏ các thủ tục không còn phù hợp; nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh. Nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực còn nhiều yếu kém như quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản. Rà soát, bổ sung và cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

** Về kinh tế-xã hội*

- *Huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư* : Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương để đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, y tế và giáo dục, các công trình văn hóa lớn của tỉnh, trọng tâm là tập trung nguồn lực để hoàn thành nhanh 2 dự án giao thông trọng điểm là tuyến đường ven biển, tuyến đường từ sân bay quốc tế Cam Ranh đến Phan Rang.

Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là thu hút nguồn vốn FDI có vai trò hết sức quan trọng khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh, đồng thời thu hút được công nghệ, kinh nghiệm quản lý hiện đại của đội ngũ chuyên gia giỏi. Huy động các nguồn vốn ODA, NGO để đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng ở vùng nông thôn, vùng nghèo và nâng cao dân trí của người dân.

- *Phát triển nguồn nhân lực* : Trọng tâm là tăng cường năng lực cho đào tạo nghề theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực, đầu tư nâng cấp trường Cao đẳng nghề tỉnh và hệ thống cơ sở dạy nghề các huyện, liên kết đào tạo với các cơ sở dạy nghề trong và ngoài nước. Thành lập trường Đại học tại tỉnh, nhất là các ngành năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo.

Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với khả năng và điều kiện của tỉnh để thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về tỉnh công tác; đồng thời thu hút các chuyên gia, những doanh nhân thành đạt về làm ăn và sinh sống tại tỉnh.

- *Tăng cường ứng dụng khoa học-công nghệ, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững* : Hợp tác liên kết với tổ chức khoa học có uy tín trong nước và ngoài nước để nghiên cứu chuyên sâu và chuyển giao công nghệ ứng dụng vào sản xuất, hội nhập kinh tế quốc tế các lĩnh vực năng lượng, giống cây trồng vật nuôi theo công nghệ sạch, nghiên cứu công nghệ mới thân thiện môi trường, sản phẩm sạch. Phát huy vai trò của các viện nghiên cứu hiện có trên địa bàn.

Đưa nhiệm vụ chống biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế của tỉnh, nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng, quy hoạch bố trí dân cư vùng ven biển; đẩy mạnh công tác giám sát môi trường. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao ý thức người dân trong bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu.

- *Chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế* : Tổ chức tốt các hoạt động kinh tế đối ngoại để xây dựng, quảng bá thương hiệu Ninh Thuận, nhất là thương hiệu các sản phẩm đặc thù của tỉnh. Nâng cao chất lượng dự báo, phân tích nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, tăng cường công tác đào tạo đội ngũ quản lý làm công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư và quản lý doanh nghiệp.

- *Tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc* : Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, phòng chống tệ nạn xã hội, giải quyết dứt điểm tình trạng phá rừng, kiểm chế tai nạn giao thông, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế.

** Về phát huy vai trò các đoàn thể và tổ chức các phong trào hành động cách mạng*

- Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tập hợp và vận động, thuyết phục quần chúng cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể các cấp. Có cơ chế chính sách khuyến khích, động viên đối với cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể.

- Phát huy quyền làm chủ và mở rộng dân chủ trực tiếp của nhân dân. Tổ chức những hình thức phù hợp để nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước đối với các cấp chính quyền; giám sát việc làm, đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức.

- Tăng cường đoàn kết, đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hiện tốt chính sách về dân tộc, tôn giáo, chống các luận điệu kích động, chia rẽ, gây mất ổn định chính trị, an ninh trật tự trên từng địa bàn cơ sở. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động trong mọi tầng lớp nhân dân.

- Kịp thời sơ, tổng kết, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào làm kinh tế giỏi; xóa đói giảm nghèo; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương...

** Về quốc phòng, an ninh*

- Tăng cường tuyên truyền làm chuyển biến nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quyền và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Thường xuyên bổ sung, điều chỉnh văn kiện tác chiến phòng thủ và tổ chức diễn tập phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; củng cố, xây dựng tiềm lực chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ, quân sự, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ, hoạt động hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh nhất là trên lĩnh vực truyền thông, kinh tế đối ngoại, hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài, các tổ chức phi Chính phủ và quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài sinh sống và làm việc tại tỉnh.

II/ Thông qua báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII cần tiếp tục phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

III/ Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của các đảng bộ trực thuộc đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản báo cáo Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

IV/ Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII gồm 53 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Chí Dũng làm Bí thư Tỉnh ủy và kết quả bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng gồm 13 đồng chí đại biểu chính thức và 01 đồng chí dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các Ban đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V/ Tổ chức thực hiện

- Đại hội giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII căn cứ báo cáo chính trị và nghị quyết được Đại hội thông qua; quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa nghị quyết Đại hội từ khâu xây dựng quy chế làm việc đến xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, toàn khóa, các kế hoạch, nghị quyết chuyên đề phù hợp về thời gian, sát tình hình thực tế. Tuyên truyền, quán triệt nghị quyết đến đảng viên, cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân; triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2011-2015 đã đề ra.

- Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh phát huy truyền thống cách mạng và những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, nỗ lực khắc phục những hạn chế, yếu kém; triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

	ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XII
--	--

DIỄN VĂN BẾ MẠC
Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII

*(Do đồng chí Nguyễn Chí Dũng thay mặt
Đoàn Chủ tịch đọc tại Đại hội ngày 16/9/2010)*

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa toàn thể Đại hội,

Phấn khởi chào mừng Đại hội, háo hức mong đợi kết quả tốt đẹp từ Đại hội, kỳ vọng vào sự thành công rực rỡ của Đại hội với sự đổi mới, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm cao của 320 đảng viên tham dự Đại hội. Đó là tâm trạng chung của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong tỉnh gửi đến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

Đến thời điểm này, sau 3 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, chúng ta vui mừng báo cáo rằng : Đại hội đã hoàn thành toàn bộ chương trình, nội dung và đạt mục tiêu của Đại hội đề ra.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII có ý nghĩa rất quan trọng trong tiến trình xây dựng và phát triển về mọi mặt của tỉnh. Tại Đại hội này, chúng ta đã thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của toàn Đảng bộ góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội XI của Đảng với sự nhất trí cao. Đó là sự khẳng định quyết tâm và niềm tin tưởng của Đảng bộ Ninh Thuận vào mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh* theo định hướng xã hội chủ nghĩa, con đường mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc và toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2006-2010 do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra; đồng thời, bàn và quyết định phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho giai đoạn 2011 - 2015 nhằm đưa tỉnh ta bước vào nhiệm kỳ mới đó là phát triển nhanh và bền vững. Đây vừa là nhiệm vụ, vừa là mục tiêu có tính quyết định trong tiến trình tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh nhà, nhanh chóng đưa Ninh Thuận phát triển nhanh hơn, vững chắc hơn, thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh trong khu vực và cả nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 53 đồng chí có đủ tiêu chuẩn và năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết do Đại hội đề ra. Một số đồng chí vì tuổi cao nên không tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ khóa này, Đại hội ghi nhận những công lao, thành tích của các đồng chí đã đóng góp cho Đảng bộ trong những năm qua; mong các đồng chí tiếp tục hoàn thành tốt công việc của mình ở cương vị công tác mới, tiếp tục cộng tác, trao đổi kinh nghiệm công tác đối với các đồng chí trong Ban Chấp hành mới.

Thực hiện chủ trương thí điểm của Bộ Chính trị, Đại hội đã lựa chọn và trực tiếp bầu đồng chí Bí thư tỉnh ủy đạt kết quả tốt đẹp. Đây là một thành công nổi bật của đại hội, thể hiện sự chuẩn bị chu đáo, khách quan của Ban Chấp hành khóa XI trong quá trình chuẩn bị nhân sự, đồng thời cũng là kết quả của tinh thần đoàn kết, dân chủ, trách nhiệm và niềm tin của các đại biểu dự Đại hội dành cho cá nhân đồng chí Bí thư tỉnh ủy.

Đại hội cũng đã bầu chọn 13 đồng chí ưu tú, thay mặt Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận đi dự Đại hội Đảng toàn quốc mang theo ý chí, niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng; mang theo trí tuệ, tình cảm và quyết tâm của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh để đóng góp vào các nội dung sẽ được bàn bạc và quyết định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Từ những kết quả nêu trên, đối chiếu với yêu cầu đề ra và các hướng dẫn của Trung ương, đến giờ phút này chúng ta vui mừng, phấn khởi báo cáo với toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh rằng : ***Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII đã thành công tốt đẹp - với tinh thần trí tuệ, đoàn kết, dân chủ, tập trung và quyết tâm cao. Kết quả của Đại hội đáp ứng được ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang ngày đêm theo dõi hướng về Đại hội.***

Thành công của Đại hội trước hết là nhờ sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, sự hướng dẫn giúp đỡ và tham gia đóng góp ý kiến của các ban Đảng, các bộ, ngành Trung ương trước và trong suốt thời gian diễn ra đại hội; là kết quả của quá trình chuẩn bị chu đáo, công phu, đúng quy trình từ khâu xây dựng văn kiện, công tác nhân sự, hậu cần của các tiểu ban, các bộ phận giúp việc và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, sự đóng góp ý kiến thẳng thắn với tinh thần xây dựng của cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ. Đó cũng là kết quả của quá trình nghiên cứu, quán triệt sâu kỹ các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nắm vững những quan điểm cơ bản của dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội XI của Đảng để vận dụng vào điều kiện thực tiễn ở tỉnh ta; là kết quả của trí tuệ tập thể đại biểu dự Đại hội và toàn Đảng bộ.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Kính thưa Đại hội,

Đề Nghị quyết của Đại hội thực sự đi vào cuộc sống, vấn đề cơ bản là phải lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp tình hình thực tế của tỉnh với khả năng ứng phó tốt nhất, quyết tâm chính trị cao nhất và khát vọng cống hiến mạnh mẽ nhất. Thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tôi đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII, các đồng chí đại biểu, các cấp ủy Đảng, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh bằng hình thức thông tin nhanh về kết quả Đại hội; đồng thời các ngành, các cấp khẩn trương cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII bằng chương trình, hành động thiết thực, thường xuyên và liên tục.

Đại hội kêu gọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh, phát huy kết quả của Đại hội, hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng thôi thúc mọi người ra sức thi đua lao động sản xuất, kinh doanh và tích cực hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng, lập nhiều thành tích vì tương lai của quê hương Ninh Thuận; đồng thời thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Trọng tâm là phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội nhằm tạo sự chuyển biến nhanh, mạnh mẽ trên các mặt ngay sau Đại hội và từ đầu năm 2011 - năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Đại hội chúng ta vui mừng, biết ơn sự quan tâm của Bộ Chính trị mà trực tiếp là đồng chí Hồ Đức Việt-Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã về dự và chỉ đạo Đại hội; các Ban Đảng Trung ương đã về hướng dẫn, giúp đỡ tinh trong suốt quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

Đại hội cảm ơn các đồng chí đại diện lãnh đạo các tỉnh bạn đã dành thời gian về dự và chia vui với Đảng bộ tỉnh.

Đại hội chân thành cảm ơn các đồng chí Thường vụ tỉnh uỷ các khoá đã nghỉ hưu, các đồng chí lão thành cách mạng, hưu trí cao cấp, Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đại diện các cơ quan Trung ương đã dành thời gian về dự.

Đại hội biểu dương toàn thể đảng viên, cán bộ công nhân viên, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã hăng hái, nỗ lực thi đua

lập thành tích bằng những công trình, việc làm có ý nghĩa thiết thực chào mừng Đại hội.

Đại hội biểu dương và cảm ơn các ngành, các địa phương, cán bộ, chiến sĩ, nhân viên phục vụ đã làm việc tận tụy với tinh thần trách nhiệm cao góp phần cho Đại hội Đảng bộ tỉnh thành công.

Cảm ơn các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đã theo dõi và thông tin kịp thời về Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Tuyệt đối tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, với quyết tâm cao, phát huy những thành quả đã đạt được, tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, nỗ lực khắc phục khuyết điểm, hạn chế, tìm kiếm cơ hội trong thách thức, nắm bắt thời cơ, tranh thủ mọi nguồn lực, lựa chọn những giải pháp có tính đột phá với những bước đi phù hợp để tạo ra sự khác biệt và giá trị mới, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, đưa nhanh Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ của thời kỳ 2011 - 2015 mà Đại hội Đại biểu lần thứ XII của Đảng bộ vừa biểu quyết thông qua với khát vọng vươn lên mạnh mẽ, với tinh thần được cống hiến vì nước, vì dân, với ý chí và quyết tâm cao. Đó chính là nền tảng, là động lực để chúng ta phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Ninh Thuận giàu về kinh tế, đảm bảo ổn định về chính trị-xã hội và vững mạnh về quốc phòng-an ninh.

Với niềm tin tưởng đó, thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !

1/ Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XII (xếp theo thứ tự A, B, C)

STT	Họ và tên	Chức vụ khi trúng cử
01	PHAN QUỐC ANH	Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ
02	TRƯƠNG NGỌC ANH	Trưởng Ban Dân tộc
03	NGÔ VĂN BÉ	Phó giám đốc Công an
04	KIỀU VĂN BÊ	Bí thư huyện uỷ Thuận Nam
05	LÊ VĂN BÌNH	Chánh Văn phòng UBND tỉnh
06	CHAMALÉA BỐC	Phó Chủ tịch HĐND
07	KIỀU NHƯ BỒN	Bí thư huyện uỷ Bắc Ái
08	THÀNH CHIỂU	Trưởng ban dân tộc HĐND
09	LÊ VĂN CHÍN	Chính uỷ BCH Quân sự
10	LÊ VĂN CƯƠNG	Giám đốc Ngân hàng nhà nước
11	NGUYỄN CHÍ DŨNG	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh
12	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Phó Bí thư thường trực tỉnh uỷ
13	VÕ ĐẠI	Giám đốc Sở Xây dựng
14	LÊ MINH ĐỊNH	Giám đốc Sở Y tế
15	PHẠM ĐỒNG	Giám đốc Sở Kế hoạch-đầu tư
16	PHAN HỮU ĐỨC	Bí thư huyện uỷ Ninh Sơn
17	NGUYỄN MINH HÀ	PGĐ Đài Phát thanh-truyền hình
18	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ
19	CHÂU THANH HẢI	Phó Bí thư Tỉnh đoàn
20	NGUYỄN TIẾN HẢI	Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân
21	PHẠM VĂN HẬU	Phó giám đốc Sở Xây dựng
22	CAO VĂN HÓA	Chánh Văn phòng tỉnh uỷ
23	PHAN ĐÌNH HÒA	Trưởng Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ
24	TRẦN XUÂN HÒA	Phó Chủ tịch UBND

25	HỒ VĂN HÙNG	Giám đốc Sở Tài nguyên môi trường
26	LÊ KIM HÙNG	Giám đốc Sở Công thương
27	HUỲNH THẾ KỲ	Giám đốc Công an
28	ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN	Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh uỷ
29	NGUYỄN HỒNG LIÊU	Giám đốc Sở Giáo dục-đào tạo
30	TRẦN MINH LỰC	Giám đốc Sở Nội vụ
31	CAO VĂN MÃO	Giám đốc Sở Giao thông-vận tải
32	KIỀU ĐÌNH MINH	Chủ tịch Liên đoàn lao động
33	PHẠM VĂN MUỘN	Giám đốc Sở Văn hoá thể thao-DL
34	ĐỖ HỮU NGHỊ	Phó Chủ tịch UBND
35	NGUYỄN VĂN NGỌT	Chủ tịch Hội Nông dân
36	NGUYỄN BÁ NINH	Hiệu trưởng Trường Chính trị
37	VÕ VĂN PHẢI	Chánh Thanh tra
38	LÊ VĂN PHONG	Bí thư huyện uỷ Ninh Phước
39	HÀ ANH QUANG	Phó giám đốc Sở Nội vụ
40	HOÀNG NGỌC THÁI	Chỉ huy trưởng BCH Quân sự
41	NGÔ VĂN THÁI	Chánh án Toà án nhân dân
42	NGUYỄN THANH	Phó Bí thư thành uỷ Phan Rang-TC
43	NGUYỄN ĐỨC THANH	Bí thư huyện uỷ Ninh Hải
44	NGUYỄN VĂN THÀNH	Trưởng ban văn hoá xã hội HĐND
45	NGUYỄN THOẠI	Bí thư thành uỷ Phan Rang-TC
46	NGUYỄN ĐỨC THU	Giám đốc Sở Nông nghiệp-PTNT
47	NGUYỄN XUÂN THỦY	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh uỷ
48	NGUYỄN MINH TRÚ	Bí thư Đảng uỷ Dân chính Đảng
49	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Giám đốc Sở Tài chính
50	NGUYỄN BẮC VIỆT	Bí thư huyện uỷ Thuận Bắc
51	TRẦN ANH VIỆT	Giám đốc Sở Lao động-TBXH

- 52 LƯU XUÂN VĨNH Phó Chủ tịch UBND
- 53 TRẦN THANH XUÂN Chỉ huy trưởng BCH Biên phòng

2/ Danh sách Ban Thường vụ tỉnh uỷ (xếp theo thứ tự A, B, C)

1. Đ/c Chamaléa Bóc
2. Đ/c Nguyễn Chí Dũng
3. Đ/c Nguyễn Đức Dũng
4. Đ/c Nguyễn Tiến Hải
5. Đ/c Phan Đình Hòa
6. Đ/c Trần Xuân Hòa
7. Đ/c Huỳnh Thế Kỳ
8. Đ/c Đỗ Thị Bích Liên
9. Đ/c Trần Minh Lực
10. Đ/c Đỗ Hữu Nghị
11. Đ/c Hoàng Ngọc Thái
12. Đ/c Nguyễn Đức Thanh
13. Đ/c Nguyễn Xuân Thủy
14. Đ/c Nguyễn Bắc Việt
15. Đ/c Lưu Xuân Vĩnh

3/ Danh sách Bí thư, các Phó Bí thư tỉnh uỷ

1. Đ/c Nguyễn Chí Dũng-Bí thư tỉnh uỷ
2. Đ/c Nguyễn Đức Dũng-Phó Bí thư thường trực tỉnh uỷ
3. Đ/c Nguyễn Đức Thanh-Phó Bí thư tỉnh uỷ

4/ Danh sách Uỷ ban Kiểm tra tỉnh uỷ chuyên trách (xếp theo thứ tự A, B, C):

1. Đ/c Đặng Văn Chiến
 2. Đ/c Trương Trọng Hoà
 3. Đ/c Nguyễn Hường
 4. Đ/c Lê Văn Khuê
 5. Đ/c Đoàn Hải Long
 6. Đ/c Nguyễn Xuân Lộc
 7. Đ/c Tô Ngọc Phương
 8. Đ/c Nguyễn Xuân Thủy-Chủ nhiệm UBKT
-